

ĐỖ THUẦN HẬU
(1883 - 1967)

ĐỜI ĐẠO SONG FU

Tại Gia Cư Sĩ
PHÁP LÝ NHÀ PHẬT



ẤN BẢN 2021
HỘI ÁI HỮU VÔ VI FRANCE

ĐỖ THUẬN HẬU
(1883 - 1967)

ĐỜI
ĐẠO
SONG
FU

Tại Gia Cư Sĩ
PHÁP LÝ NHÀ PHẬT



ẤN BẢN 2021
HỘI ÁI HỮU VÔ VI FRANCE

MỤC LỤC

TỰA	3
THIỆT THẬT MỤC LỤC	7
CHƯƠNG 1	11
Thiết Thật Về Việc Tu Hành	13
CHƯƠNG 2	23
Cách Công Phu Luyện Đạo	25
CHƯƠNG 3	35
Cách Làm Như Thế Nào ?	37
Nói về những Chữ : « Đạo », « Tu », « Pháp Luân Thường Chuyển », « Tịnh »	39
CHƯƠNG 4	49
Nói Về Bộ Kinh Lục Tự Di Đà	51
Lục Tự « Nam Mô A Di Đà Phật »	53
CHƯƠNG 5	67
Nói Về Tiền Căn Nhân Quả	69

CHƯƠNG 6	73
Nói Về Chữ « Xuất Hồn ».....	75
Nói về những Chữ « Hồn » và « Vía ».....	78
CHƯƠNG 7.....	83
Nói Về « Chương Anh Nhi ».....	85
CHƯƠNG 8.....	91
Nói về những Chữ « Phật », « Thánh », « Tiên », « Thần », « Yêu », « Tinh », « Quỷ », « Ma », « Tà »	93
CHƯƠNG 9.....	114
Thiết Thật Đòi Đạo Song Tu.....	115



Đức Tổ Sư ĐỖ THUẦN HẬU
(1883 – 1967)

LỜI NÓI ĐẦU

Quyển « Đồi Đạo Song Tu - Tại Gia Cư Sĩ » của Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu thực hiện chính thật là quyển sách nòng cốt trong Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật, giúp cho hành giả có đủ hành trang trên con đường Công Phu Luyện Đạo và cũng là quyển sách quý báu dẫn nhập cho việc lãnh hội « Lục Tự Di Đà Vô Tự Chân Kinh » đã được Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu minh giải dưới nhan đề « Kinh A Di Đà Chú Giải » hoàn tất vào ngày 10 tháng Chạp năm 1964.

Quyển « Đồi Đạo Song Tu - Tại Gia Cư Sĩ » của Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu thực hiện đã được Hội Ái Hữu Vô Vi Hoa Kỳ sao chép và tái bản lần thứ nhất để ấn tống tại Los Angeles (USA) lần đầu tiên vào năm 1984 và sau đó đã được tái bản nhiều lần.

Tuy nhiên ấn bản cuối vẫn còn nhiều lỗi ấn loát. Vì nhu cầu phiên dịch Quyển « Đồi Đạo Song Tu - Tại Gia Cư Sĩ » trên đây ra ngoại ngữ, do Hội Ái Hữu Vô Vi France đảm nhiệm việc ấn tống, chúng tôi đã phải khởi sự đánh máy lại trọn bộ quyển này vào năm 2013, cùng chữa các lỗi.

Ngoài ra chúng tôi cũng phát tâm điền vào những Chú Thích cần thiết về một số từ ngữ trong Đạo Pháp.

Toulouse, ngày 04 tháng 02 năm 2020

Kính bút,

Trịnh Quang Thắng

TỰA

Tôi là Đỗ Thuần Hậu, 78 tuổi, ở Sa Déc.

Thưa các Bạn, trước khi tôi đặt lời nói trên bản sách này, tôi không ngần ngại về sự hèn nhát, dơ bẩn, những phê bình chỉ trích « vì chỗ cư Trần Nhiệm Trần ».

Trong Trần Thế, lấy sự vật chất hiện tại, còn đây nói về Vô Vi thuộc về phần Hồn của Đạo. Hồn là Thiêng Liêng, còn Đạo thì sâu xa vô cực vô biên cũng là « Điển Quang », bởi thế ấy nào ai thấy đặng, nên cũng như một người nói láo để gạt gẫm các Bạn.

Nhưng tôi không ngần ngại xấu xa ấy để lược lật nhiều Kinh, nhiều Sấm, đem những lời nói Thiết Thật sau đây mà tôi cũng không tin tôi là sự thật nữa.

Khi các Bạn Công Phu theo các đề mục tôi sẽ biểu, chịu khó trong một năm thì các bạn sẽ thấy những lời tôi nói ấy, thì sự hiệu quả hiện tại nó sẽ đi đến cho các bạn, còn Công Phu không hiệu quả thì không cần Công Phu nữa.

Trong Mục Lục Công Phu này có hiệu quả như sau :

1. Những Người Lao Động mới, mệt nhọc trở nên khỏe khoắn.

2. Những Thanh Niên, Thanh Nữ, bận rộn, bực tức thì được sáng láng, minh mẫn hơn.

3. Công Phu trong lúc ban đêm mất thì giờ chút ít, sáng đi làm việc lại khỏe khoắn hơn, đủ sức khỏe, dồi dào cũng như uống một thang thuốc bổ. Có sức lực vì nhờ sự hấp dẫn Dưỡng Khí Thanh.

4. Công Phu làm cho Điển Quang là một Khí Nóng trong Ngũ Tạng sẽ thông cảm bản thể, cũng nhờ Dưỡng Thanh Khí trong sạch để làm cho Điển Quang Bản Thể sức khỏe dồi dào có sức mạnh, Điển được xung lên Bộ Đầu soi sáng 9 Lỗ gọi là Cửa Khiếu rộng ra, không lỗ bịch. Sự nóng giận Tham Sân Si mỗi mỗi đều do sự nóng của Bản Thể bị nghẹt không thông cảm, các Bạ lúc Điển khí bị nghẹt thì giận thêm, tham muốn tăng thêm.

Nhờ Công Phu vận động bề ngoài Bản Thể nào là Soi Hồn, Pháp Luân, Tịnh, còn bề trong nhờ Sáu Chữ Di Đà phối hợp với Dưỡng Khí và Thanh Điển của Trời thì Điển có sức Mạnh rút sự lỗ bịch của trí não ta, Tâm Tánh đều mát mẻ khỏe khoắn. Nhờ Pháp này thì chúng ta được hết sự Sân Si Tham, trở nên một hiền triết.

Muốn cho không nhờ ai phù hộ ta, bởi thế Đức Phật truyền phép Lục Tự Di Đà để cứu các chứng bệnh ấy, nhưng tôi rút sự kinh nghiệm của pháp này, tôi suy nghĩ cũng chưa ra. Một lúc tôi nhớ lại đời Tần Thủy Hoàng đã đốt sách nhà Phật, sau nhờ mấy vị hiền triết đem lại Bộ Kinh A Di Đà là một lời của Phật

Di Đà nói lúc ban đầu, còn cuốn mà Đức Phật đã chỉ cho Công Phu thì mất hết. Sau đấy có nhiều Ông được Tu thông cảm thì tôi lược được Sáu Chữ Di Đà nói theo ý Công Phu thì cũng không chỉ rõ ràng.

Khi tôi vào học Đạo của Ông Cao Minh Thiền Sư có đưa ra cuốn Tánh Mạng Khuê Chỉ¹ và Thanh Tịnh Kinh² của Khổng Tử³ cũng chỉ về Công Phu mà không rành rẽ. Khi tôi được Xuất Hồn nhờ sự lược lật của Tâm Tánh sáng suốt của tôi, nhờ Phật Sự Ngài bố hóa làm cho minh mẫn hơn, nhưng tôi cũng không tin nơi tôi, buộc lòng tôi phải lấy Chữ Tàu để hiểu Tánh Ý.

Trong lúc Nhà Phật giao thiệp với Đức Khổng Tử, Nhà Phật hiểu Phật, còn Đức Khổng Tử cũng muốn hiểu Phật, bày ra một thứ Chữ là một thứ Dấu để cho đời sau được hiểu lời ăn tiếng nói để thâm chép đời này qua đời kia cho đại chúng coi lấy để hiểu.

Tôi muốn biết Tánh Ý của Hai Ngài, buộc lòng tôi phải Chiết Tự để hiểu. Nhờ đó tôi hiểu tánh ý của Thánh, Phật trong Chữ Lời Kinh để dạy ta tu hành. Nhờ sự thông cảm ấy, tôi lấy Kinh A Di Đà cũng như 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật tôi được hiểu rõ hơn. Tôi công phu càng ngày càng sáng suốt hơn.

¹ Chú thích của T.Q.T.: Tức là Quyển « Xing Ming Gui Zhi » 性命圭旨.

² Chú thích của T.Q.T.: Tựa Đề Quyển Kinh này là : « Thái Thượng Thanh Tịnh Kinh » 太上老君說常清靜經. Trong Phật Giáo thì cũng có Kinh Thanh Tịnh (Pàsàdika Sutta).

Khi tôi Công Phu được Xuất Hồn, tôi làm cuốn « Xuất Hồn » và « Quái Mộng Kỳ Duyên » để cho các Bạn rõ, các Bạn Công Phu từ đây được dễ hơn không ngần ngại.

Nhưng tôi cũng không tin tôi, mà nhờ Công Phu được sáng suốt. Các Bạn cũng không nên tin các Bạn, phải nghiên cứu hàng ngày để góp lại những ý kiến làm cho các Bạn đi sau cảm mến về sự Tu hành thì thấy Sách này được Thiết Thật để lấy một cái mô giới căn bản. Các Bạn sau Công Phu được điều chi hân hạnh cũng nghiên cứu rõ ràng, tiếp tục biên thêm theo cuốn sách này để cho những Người sau muốn biết Đạo dễ hiểu hơn.

Làm tại Đa Kao, Rằm tháng Giêng Tân Sửu (1961)

Đỗ Thuần Hậu



THIỆT THẬT MỤC LỤC

Tôi là Đỗ Thuần Hậu, là một Người dắt dẫn chuyện Tu Hành. Tôi thân lượm được bao nhiêu xin tỏ cho các Bạn để hiểu.

Tôi cũng như các Bạn, đều ở trong Trần Thế, mang bản thể Trần Tục này, nhưng tôi được hiểu trước các bạn về phần theo Đạo Phật Thích Ca.

Hôm nay, là ngày 15 tháng Giêng năm Tân Sửu (1961), có nhiều Bạn hỏi tôi : « Tại sao ở đời là đủ, tại sao còn bày ra Đạo để làm chi ? ».

Thưa các Bạn, trong đời là Thế Gian có nhiều sự bất bình, ác cảm mà mỗi người đều có sự ấy. Chính tôi cũng vậy, gọi là « Cư Trần Nhiễm Trần », lẫn lộn, chen chúc³, lẫn nhau. Bởi thế các hung dữ hàng ngày phát sanh thì sẽ có Tội Lỗi trong Thế Gian rất nhiều.

Sự Tội Lỗi làm cho ta bị tù đầy khổ sở. Nhưng chúng ta không thể tránh được và càng ngày càng bị chất chứa thêm, chúng ta hết sức suy gẫm để dần lòng cho khỏi Tội Lỗi trong Trần, nhưng nó cũng cứ nô đùa thúc đẩy, mà chúng ta biết phạm luật Thế Gian thì cũng có cái nhân vị để cai trị ta đau khổ bản thể. Khi đã suy nghĩ rồi, ta muốn tránh khỏi Tội Lỗi đã thân nhiễm đường đời như là Tham Sân Si Hỷ Nộ Ái Ố Dục, thì có lẽ một ngày kia ta sẽ không bị tội hành hạ.

³ chen chúc : chen chúc

Bởi thế ta chán đời mới tìm qua phương pháp giải thoát, nhưng cũng đã lâu tìm không được.

Lúc ấy, tôi được nghe Ông Cao Minh Thiền Sư là một Người chỉ Đạo Vô Vi 16 Điểm trong Pháp Môn Nhà Phật. Tôi được đến cầu Ông để chỉ bảo. Tôi cũng biết làm đủ 16 Điểm trong Pháp Môn, nhưng tôi là một người ưa nghiên cứu, Ông biểu là Ông, còn sự Công Phu Luyện Đạo là tôi.

Nhờ nghiên cứu, tôi được cải cách theo đường Đạo, thì tôi thấy tôi trở nên một người Hiền, tránh khỏi sự Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục và Công Phu có Điển Quang thêm hơn, được Xuất Hồn đến Bồng Lai, chỗ Tiên ở. Khi tôi được biết tôi là Người Trần mà biết Xuất Hồn đến Bồng Lai thì tôi biết cho tôi, còn các Bạn nào thấy ! Tôi cũng ngạc nhiên và cũng cho tôi là Người nói láo vô bằng chứng. Bởi thế tôi mới mong các bạn làm theo tôi, nghiên cứu thêm đường Đạo của Đức Phật Thích Ca.

Trong một năm thì các Bạn có nhiều điều thông hiểu, được hết tật bệnh Nhiễm Trần Hỷ Nộ Ái Ố Tham Sân Si đỡ nhiều lắm và có Hào Quang.

Nhưng tôi cũng khuyên Bạn đừng tin tôi, mà các Bạn cũng không nên tin cả các Bạn, e có sự tưởng tượng mà lầm lạc chẳng. Bởi thế phải nghiên cứu hàng ngày về lời ăn tiếng nói sáng suốt hơn, Trí Ý thông hiểu và các Bạn được một phần hiền từ, không nóng giận, không tham, còn Mâu Ni Châu phát ra sáng suốt, cũng gọi là Điển Quang. Các Bạn cứ Công Phu cho dày công

kỹ lưỡng, thì sự thông cảm đem đến cho các Bạn để thấy Bồng Lai Tiên Cảnh, chư Phật, chư Tiên, chư Thần, chư Thánh, nào là Tà Ma Quỷ Quái ta được thấy rõ trong Trí Ý của chúng ta. Hễ Người có Đạo Công Phu được thấy, còn Người không Đạo Pháp Lý đây thì ít Người thấy. Vậy khuyên các Bạn nên Công Phu dày dặn để hiểu và sáng suốt theo Pháp Lý Đạo Phật Di Đà và Thích Ca truyền bá.



CHƯƠNG 1

Thiệt Thật Về Việc Tu Hành

Thưa các bạn,

Chúng ta sanh ra đời phải có Bản Thể để làm việc cho Thể Gian, trong đấy có Ngũ Tạng là : Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, cùng Đầu Minh Tay Chân. Đó là một cái Máy để hoạt động nuôi lấy Bản Thể ta. Trong Bản Thể thì nào là Sên, Si, Tham, v.v... Tranh đấu lặn ngụp trong Bể Khổ để giành sống, bởi thế phải Nhiễm Trần luôn luôn. Hễ Nhiễm Trần thì phải chịu cay đắng, mạnh hiếp yếu, đùa bỡn cho đến đời có nhiều khi bị hung hiếp đánh đập tù đày là khác. Cho nên những Người trí thức nào mà biết đời rồi thì cũng chán cho đời mà bước qua tu hành.

Xét về phương diện Tu Hành, thì có Hồn cùng Vía, Lục Căn Lục Trần ở vào Bản Thể. Hồn làm Chủ Bản Thể, gọi là « **Chủ Nhơn Ông** ».

Còn Bóng Vía, thì phụ thuộc coi về Bản Thể bên ngoài tựa Da, nhưng Bóng Vía ấy nó cũng làm việc cách ngoài mặt Da 3 tác để giữ cho Bản Thân con Người. Trong ấy có Lục Căn coi giữ Bộ Tâm. Tâm ta ấy có một Nguyên Tử Hồn không cho ra khỏi trái Tim. Trái Tim là một Khám tối, trước kia Hồn chúng ta ở trên Trời có tội, bị xung vào, bị giam hãm. Nhưng giam hãm mà phải làm việc sai khiến Lục Căn để coi Năm

cái Máy Cơ Quan là Ngũ Tạng. Ngũ Tạng để làm việc nuôi dưỡng Bản Thân, vận động nào là lương thực Nước Lửa. Mỗi vị Lục Căn cũng gọi là Nguyên Tử Căn. Nguyên Tử Căn có Sáu Vị, Sáu Vị này thay phiên thay đổi coi Ngũ Tạng, còn một Vị phải giữ lấy Trái Tim là Khâm tối của Hồn.

Còn Lục Trần thì có Bóng Vía để làm Chủ, để làm việc bề ngoài, về nẻo chánh Bộ Đầu và Bản Thể Tay Chân, nhất nhất việc nào phải sốt sắng, lập tức làm việc, không được trễ một tí nào.

Hồn là « Chủ Nhơn Ông », là một Người Chồng của Vía. Vía là Vợ ở nơi một Lỗ gọi là « Hạ Thiên Môn », cũng có thể gọi là « Hạ Huỳnh Đình », gần nơi « Tề Luân Hư Cảnh » theo đường Mạch Đốc. Khi Hồn và Vía được áp vào bản thể, thì Hồn và Vía là Vợ Chồng, không được gần nhau, mỗi mỗi phải lo làm phận sự, không được giao thiệp.

Khi chúng ta Công Phu Luyện Đạo thì nhờ một chất Điển Quang soi sáng lên tới Bộ Đầu, dùng cái Phép Soi Hồn nung nấu, thúc đẩy thì Điển Quang bít không thể đi ra khỏi Da Bộ Đầu được, phải Hồi Quang Phản Chiếu trở lại để làm một vị Cứu Tinh cho Vía là Chủ Bản Thể bên ngoài hiểu biết tin tức của một Ông Chồng bị giam hãm nơi Khâm Tối trái Tim. Khi ấy Vía rất mừng biết chỗ giam hãm của Hồn ở, vì lâu ngày cũng muốn gặp nhau để trao đổi ý kiến. Lúc ấy Hồn và Vía được ra vào thông thả nhưng không thể thoát ra ngoài.

Rồi nhờ 6 Chữ Di Đà của **Phép Phật**, Hồn được ra khỏi Khám một chút xíu, còn Vía cũng được ra khỏi Trại Giam một tí thôi. Nhưng từ từ Hồn và Vía gặp nhau, thì Lục Căn và Lục Trần sợ sệt, vì từ khi Hồn và Vía bị giam thì Lục Căn Lục Trần mê vui Trần xúi biểu làm những điều Tội Lỗi nào là Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục. Khi Hồn và Vía nhờ 6 Chữ Di Đà, mà giác ngộ lần thứ nhất, thì Lục Căn Lục Trần biết Hồn và Vía là một Vì Sao Nhân Vị, còn Lục Trần là phụ thuộc để cho Hồn Vía sai khiến canh gác làm việc và làm bốn phận. Khi có việc chi thì phải cáo báo cho Hồn và Vía hay.

Từ đó đến sau thì Lục Căn Lục Trần ăn năn, sợ Lục Tự Di Đà Phép của Phật, thì mỗi mỗi phải lo tròn nhiệm vụ, phải tuân theo Hồn và Vía. Khi chúng ta Luyện Đạo làm Pháp Luân Thường Chuyển để cắt khiến cho Lục Căn Lục Trần làm việc cho Bản Thân theo nhiệm vụ mỗi người. Từ đó đến sau, Lục Căn Lục Trần không được giao thiệp, phải căn cứ mỗi việc của Lục Căn Lục Trần làm theo Đề Mục của nó, không được hợp tác nữa để sanh sửa cùng xúi biểu những điều Mê Trần hư xấu ấy. Khi Hồn và Vía rõ biết phận sự mỗi người phải làm việc để trừ những Tội Lỗi trước kia bị tù đầy cho đến khi mãn hạn sẽ trở về Nơi Xưa Chốn Cũ.

Lúc ấy Lục Căn Lục Trần thấy Pháp Phật mà Hồn và Vía hiểu để Tu, thì Lục Căn Lục Trần kính nể mà cũng kính Pháp Phật chịu Qui Y Phật, Qui Y Pháp và Qui Y Tăng. Qui Y Tăng để thừa hành phận sự do Hồn và Vía truyền bá chỉ giáo để Tu Hành hợp nhất làm

một Nước Thiêng Liêng, chờ khi Đắc Đạo để về Cảnh Trời.

Còn « **Phép Tịnh** », cũng khó biết. Theo Phật Ngài chỉ giáo hai Chữ Tịnh : Chữ Tịnh là « Trong Lặng », còn Chữ « Tịnh » khác là « Êm Ái », để cho Điển từ từ làm việc theo Hồn và Vía để làm việc cho sáng suốt Bản Thể và cũng phải bảo vệ cho Bản Thân cho đủ sức khỏe để nương theo Trần Thế và đánh đổ Vi Trùng thương hàn sốt rét, để hút Dưỡng Khí nuôi Bản Thân cho được an toàn sống lâu. Vậy sự Tu mỗi mỗi đều có ích : nào bảo dưỡng xác thân không lắm bệnh tật...

Còn Hồn và Vía, nhờ Lục Tự Di Đà dắt đến ngay Nê Hườn minh triết trên Bộ Đầu. Trên Bộ Đầu có Minh Triết, ngay xoáy là Trung Tâm Vũ Trụ ăn với Điển Quang của Mặt Trăng Mặt Trời, phối hợp với Điển Quang Bản Thể của ta để làm cho nhiều Tia Sáng trong Bộ Đầu phát sanh. Những Tia Sáng do nơi Nguyên Tử của Trời trước kia là Hồn Chơn Như sai khiến xuống vào Bản Thể, gọi là « Hồn » làm việc tù đày cho đến mãn hạn, nhưng trong Bộ Đầu Bản Thể, Minh Triết là tại Bộ Óc.

Óc có nhiều Cục Sáng tạo thành mà mỗi Cục Sáng đều có Nguyên Tử Căn cùng Nguyên Tử Lục làm cho Trí Ý ta được minh mẫn và sáng láng. Khi Người Công Phu Luyện Đạo coi trong Bản Pháp Lý Nhà Phật mà tôi viết đây thì hiểu biết Bộ Óc là một điểm chánh rồi tủa Điển ra « Tám dây Gân » gọi là « Bát Hương ». Các Bạn hiểu cho, Bộ Đầu tròn cũng như trái Cam chia sẻ

phân làm Tám phần, mỗi phần đều phải làm việc phận sự của nó. Như Lỗ Tai do nơi Bộ Ốc truyền tin, thì Lỗ Tai là một cái Máy Thu Thanh chu đáo.

Còn Bộ Mắt là cái Máy Radar để rọi sáng bao la Trời Phật bên trong cùng bên ngoài, Cõi Thiên Đàng cùng Thế Gian. Bộ Mắt này là một vị Cứu Tinh, toàn Bản Thể được thấy xa cũng phải truyền tin cho Minh Triết là Bộ Ốc, nhờ sự phân đoán của Bộ Ốc ấy. Còn hai Lỗ Mũi thuộc về Ty, nó làm việc các Cơ Quan Ngũ Tạng ở trong Bản Thể, cùng thay đổi Dưỡng Khí, giữ gìn cho Cơ Quan Bản Thể để làm việc và phải trông nom nào Ăn, Ngủ, Ỉa, để cai quản một trường sanh hoạt của Bản Thể, cùng phụ thuộc Minh Triết nữa, phải phụng sự hai Chức như là Chi và Nha Bộ. Đây nói về Bộ Miệng là một Bộ Phát Thanh do nơi Bộ Đầu làm Chủ giám đốc, mọi việc phải báo cáo cho Minh Triết và phải phụng sự Ngũ Hành, gọi là Ngũ Tạng, do nơi trái Tim và Thận để chưởng quản cho Bộ Miệng phát thanh, vận động chất lỏng là Nước Lửa Điện, phải cắt khiến mỗi chỗ đều trợ cấp Nước Lửa toàn thân toàn lực vô trái Tim cùng trái Thận, mỗi việc không ngừng.

Nhưng phận sự của Bộ Phát Thanh là nặng nề nhất, vì trong Cõi Trần để làm cho Người ta hiểu cùng các thứ Chân Lông Bản Thể mỗi mỗi phải vâng lời chịu lụy nơi Bộ Phát Thanh để đánh đổ Vi Trùng thương hàn sốt rét của Cõi Trần phải giữ lấy để bảo tồn Bản Thể ta, nào Huyết nào nẻo của Gân Xương Thịt mọi mặt. Đó là tại sao chúng ta làm Phép « Tịnh Tâm » làm cho ngưng trệ mỗi công ăn việc làm của Bản Thể. Còn Bộ Mắt phải coi về bên trong, bên ngoài cho sáng chói.

Còn Bộ Miệng phải truyền bá theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng. Hồn và Vía giải thích về sự Tu Hành cho Lục Căn Lục Trần để Tu theo Phép Phật cùng hội các thứ Vi Trùng Nguyên Tử.

Loại Giác Tánh của con Vật mà chúng ta đã ăn xác cùng thân Vía vào Hạ Huỳnh Đình, Tứ Xa Lộ của ta, nào là : loài Bò Bay Máy Cựa, cùng Tôm Cá, cũng đều có Giác Tánh, nhưng chúng ta sát hại để nuôi Bản Thể, thì các Vật thù oán chờ ngày báo cáo. Nhưng khi Hồn và Vía của Bản Thể ta được Sáu Chữ Di Đà của Phật truyền bá, ăn năn Tu Hành, hiểu biết những việc gì Tội Lỗi. Bởi thế bắt buộc loài Bò Bay Máy Cựa tu theo Hồn và Vía.

Phép « **Tịnh Tâm** » này làm cho Tia Sáng hợp thành « **Mâu Ni Châu** ». Đó là một thứ Điển Quang trong trẻo, sáng suốt bên trong cùng bên ngoài Bản Thể, cùng thừa hành trên Minh Triết Bộ Đầu, hội tất cả Bản Thể các Cơ Cấu Bản Thể góp thành « **Mâu Ni Châu** ».

« **Mâu Ni Châu** » là Điển Quang trong đấy có một thứ Nguyên Tử mà trước kia Trời đã phó cho Bản Thể là **Linh Hồn** hay là Thần Hồn, cũng gọi là Chủ Nhơn Ông thuộc Khí Dương là Lửa của Tiên Thiên. Còn **Bóng Vía** là do nơi một thứ Lửa Điển của Trái Đất hóa sanh, Điển này hợp với một thứ Điển Dương của Bản Thể Người Đàn Ông cùng Điển Âm của Người Đàn Bà : đôi Vợ Chồng cấu tạo sanh Thai cũng có Trí

^{3B} Mâu Ni Châu = Mô Ni Châu

thấy, góp lực lượng Căn Quả của đôi Vợ Chồng ấy hợp thành cái Thai. Trong Thai ấy phải tùy nơi Bộ Hồn và Bộ Vía của Trời Đất và Ngũ Hành để bảo vệ xác thịt.

Xác Thịt là một thứ Đất mà Nguyên Tử của Trần Thể sanh sanh hóa hóa do nơi đàn ông cùng đàn bà, Vợ Chồng cấu tạo, nào sự phước đức hay là Tội Lỗi của đôi Vợ Chồng ấy cho vào cái Thai. Bởi thế Hồn và Vía về bề ngoài dính líu nhiều Tội Lỗi không kể cho xiết, trong đời con Người phải chịu khổ tội lỗi mọi mặt.

Khi chúng ta Tu Luyện Đạo mình mãn rồi, biết rõ những sự huyền diệu trong Cơ Thể mà Trời Đất cùng Người hóa hóa sanh sanh, Bản Thể ta kết buộc nhiều Tội Lỗi không thể giải thoát.

Khi ta « **Tịnh** » thì ta có quyền để cho đôi Vợ Chồng là Hồn Vía Tu và bắt buộc Lục Căn Lục Trần phải Tu theo.

Hồn và Vía làm Chủ, còn Lục Căn Lục Trần phải tuân theo mạng lệnh của Hồn và Vía, truyền bá dưới Tứ Xa Lộ là Hạ Huỳnh Đình. Nào những Giác Tánh Bồ Bay Máy Cựa phải Tu do nơi Lục Căn Lục Trần chỉ giáo, tất cả phải thừa hành mạng lệnh Tu Hành, do nơi Hồn và Vía làm Chủ độc quyền. Trong Kinh có câu : « *Thiên Thượng Địa Hạ Duy Ngã Độc Tôn* », nhưng trên Trời thì có Phật làm chủ. Còn Bản Thể ta là Tiểu Thiên Địa thì Hồn và Vía làm Chủ.

Tóm tắt tất cả : Hồn được độc quyền gọi là Chủ Nhơn Ông, còn Vía là phụ thuộc, là Bà Chủ trong các Điển Bản Thể của ta.

Thưa các Bạn, tôi xin giải thích thêm đây để các Bạn được hiểu rõ, mỗi mỗi Bản Thể ta đều có phận sự do Điển làm Chủ Trương, trước kia Nhà Phật cũng như ta nhờ nhờ Lục Tự Di Đà của Đức Thích Ca lược được truyền bá.

Nghề nghiệp này do Đức Di Đà truyền lại lưu hành cho chúng ta ở dưới Thế Gian này được Công Phu Luyện Đạo. Nếu chúng ta cố gắng thì Linh Hồn sáng suốt sẽ về Cõi Phật và cũng được sức khỏe cùng chống chọi vi trùng của Trần Gian, không bệnh hoạn.

Sự sống lâu nơi Trần Thế cũng nhờ Phép tu Luyện này mà giải các chứng bệnh Trần là nhờ Soi Hồn. Mỗi nơi các nẻo các Huyệt của dây Gân và các Lỗ Tai Lỗ Mũi không bịt thì Điển Quang đủ sức mạnh tung ra, thông cảm, thì sự Sân Si càng ngày càng giảm. Bệnh này trong Thế Gian khó trị. Bởi thế chốn ngục tù rất đông vì bệnh ấy. Phạm luật của nước đưa ra trừng trị, nhưng mà Tánh Ý ta bị nô đùa nơi Lục Căn Lục Trần xúi biểu rồi bị cái căn Nguyên Tử của Lửa Điển nóng quá thúc đẩy.

Thưa các Bạn, khi tôi biết Đạo nhờ Ông Cao Minh Thiên Sư truyền bá Pháp Môn thì các chứng bệnh đều tiêu diệt và trở nên một Người sáng suốt và được hiền từ không nóng giận. Hôm nay, tôi nghiên cứu về Phép Tu Hành Luyện Đạo làm ra Pháp Lý đây, vẫn tắt ít

điểm hơn và mau có hiệu quả. Những Bạn nào muốn biết thì xin Công Phu Luyện Đạo. Nhưng tôi cũng xin lưu ý là các Bạn cũng không nên tin nơi tôi, và các Bạn có làm có điều gì cũng không nên tin các Bạn để các bạn nghiên cứu rành rẽ rõ ràng, tốt hơn, để cho những Người Tu sau được vẻ vang hơn. Tới đây là hết.

Còn Phép « Công Phu Luyện Đạo » sẽ chỉ sau.

Hơn nữa, khi chúng ta Công Phu được « Mâu Ni Châu » rồi có sáng suốt, trí thức ta được thấy xa hiểu rộng, nói về phần học các thứ, nào là Nghề Văn cùng Điển của Trần Thế bày ra. Điển này có vật chất nhưng nhờ Người có học cao được hiểu, những Người nào muốn mọi mặt thiên về bên nào thì sự học ấy được hiểu mau hơn nhờ Thiên Liêng của nó, rồi sáng suốt chế tạo nhiều máy móc tinh xảo ngày hôm nay mà trước kia chưa có, do nơi Bộ Đầu suy nghĩ, cho nên Bộ Đầu có nhiều Nguyên Tử gom vào cái Óc. Nhưng Óc không có gắn liền nhau như Da Thịt, mà cũng như một cục Bột rời rã từ khóm mà ta gom nắn lại thành khối. Hễ các Bạn thiên về nghề nào nhờ Bộ Óc Nguyên Tử nghề ấy phát sanh. Nhưng nếu có nhiều Người sáng suốt thì không nói, còn nếu nhiều Người đang học mà ít sáng suốt thì các Bạn nên nghiên cứu thử để biết.

Nếu Người ấy Công Phu, Luyện Đạo như chúng ta thì sẽ sáng suốt tinh xảo hơn. Lúc Công Phu Tu Luyện, sự sáng chói là Lửa Điển, còn sự tối tăm chậm hiểu là Lửa Điển không thông, bị lấp tắt, ngăn cản sự sáng làm cho tối hay là mờ ám.

CHƯƠNG 2

Cách Công Phu Luyện Đạo

Đây nói về cách « **Công Phu Luyện Đạo** ».

Chữ « **Công Phu** » 功夫 :

Chữ « **Công 攻** » là Phá ra, Đánh Đổ ra, nào là Ngũ Tạng, Trái Tim cho riêng biệt, mỗi Bộ phải làm tròn nhiệm vụ công việc của nó, mỗi mỗi đều có chất Lửa Nguyên Tử và chất Lửa Phụ Thuộc.

Chữ « **Phu 夫** » là « Đứa » hay là « Người » đều có Bộ Phận Ngũ Tạng. Trong Ngũ Tạng, có Nguyên Tử để làm Chủ sai khiến và liên can cùng các Ngũ Tạng. Trước kia ta chưa Công Phu thì Ngũ Tạng chung nhau để làm việc đốc xúi nô đùa nuôi dưỡng những tật xấu Tham Sân Si, thì càng ngày Tham Sân Si càng nhiều. Nay ta biết tật xấu ấy không thể tránh được do Ngũ Tạng làm ra gọi là Bệnh Tham Sân Si, cũng tại Mê Trần.

Tỉnh trí lại ta biết Đạo là một sự Hiền Lành : Sáng Suốt Thông Minh hơn mới có Hiền Lành.

Chữ « **Luyện Đạo 鍊道** » :

Còn chữ « **Luyện 鍊** » là « Rèn Luyện, Phân Tách ». Mỗi Bộ phải làm việc, Bộ Phận của nó phải giữ gìn, không làm việc lộn xộn nữa mà bị Bệnh Tham Sân Si.

Còn Chữ « **Đạo 道** » : Trong Ngũ Tạng Bản Thể con Người thì có trái Tim làm Chủ toàn phần Ngũ Tạng. Trong trái Tim có đựng một chất Huyết tốt để làm việc tiếp xúc các Guồng Máy cho Ngũ Tạng và Bản Thể bên trong, rồi phối hợp bên ngoài, làm cho các thứ Huyết lưu thông từ trong phối hợp ra ngoài. Trong trái Tim có một Vi Trùng Nguyên Tử, gọi là một thứ Nguyên Tử Huyết Tinh của Điển Lửa, trước kia ở trên Trời, cùng Dưỡng Khí đưa xuống để vào trái Tim làm Chủ coi Ngũ Tạng, Bộ Phận Bản Thể con Người.

Trái Tim của Ngũ Tạng nhờ vật chất Thịt Máu Trần làm Chủ Trương, bổ túc cho Ngũ Tạng nuôi dưỡng Bản Thể con Người. Còn Vi Trùng Tinh Huyết Nguyên Tử gọi là Hồn, ở trong trái Tim, bị Tội Lỗi mê muội Cõi Trần nên không biết chi hết. Bởi thế, xác thịt trái Tim của Ngũ Tạng là để làm việc nuôi Bản Thể, sức khỏe cho Người, có thể gọi là một cái Khám tối.

Khi ta biết Luyện Đạo thì Điển trên Bộ Đầu chói rọi động đến trái Tim của Ngũ Tạng. Trong trái Tim có Huyết Nguyên tử, gọi là Thần Hồn được biết, còn một Huyết Nguyên Tử cận bã còn lại phụ thuộc đây sẽ tiếp xúc theo Luồng Điển trên Bộ Đầu con Người, đó là chỗ ngôi vị chính : Thần Hồn vi chánh còn phụ thuộc ấy vi

phó Thần Hồn mà thôi. Phó Thần Hồn cũng gọi là Cặn Bã của Nguyên Tử.

Xin các Bạn biết cho tại sao « **Cửu Khiếu** » ta gọi là trái « **Tim** » ?

Đối với các Bạn đã hiểu rõ cách Công Phu Luyện Đạo thì đúng nơi chỗ này « **Cửu Khiếu** » là « **Trái Tim của Thiên Tạo** », nhưng chỗ ấy cũng là vật chất để cho chính Hồn ở làm việc, đó là một ngôi vị đã sẵn bày mà Hồn không được làm việc tại đó là do nơi Hồn còn Mê Trần không ra khỏi khảm tối là trái Tim phụ thuộc.

Trái Tim Thiên Tạo là trước kia do nơi Cục Máu Bào Thai có một Chấm Đỏ nhỏ gọi là có trống. Cục trống ấy gọi là cục Nguyên Tử của Thần Hồn. Trong cục trống ấy có chất Nguyên Tử thanh khiết. Còn trái Tim phụ thuộc do nơi Nguyên Khí cha mẹ cấu tạo, xác ấy để ra làm việc cho cơ quan vật chất do Huyết Cặn Bã mà thôi.

Khi ta Công Phu Luyện Đạo do nơi Trí Ý chớ không phải lấy cái tiếng nói để làm động nơi trái Tim phụ thuộc mới là phải đâu. Chúng ta Công Phu Luyện Đạo là Chương Linh Hồn cho sáng láng minh mẫn. Muốn cho sáng láng minh mẫn thì Trí Ý ta phải gom Điển Bản Thể tất cả đem vào Bộ Đầu nơi Cửu Khiếu. Sự Công Phu do nơi Trí Ý mà ra, không do nơi Bộ Máy hay là động chạm mà được.

Công Phu

Đây nói về « Công Phu » vào lúc 11 giờ và 12 giờ đêm. Khi ta muốn học Công Phu, phải cố gắng cho đúng giờ. Khi ta ngồi trong chỗ thật tối làm Phép Soi Hồn và Pháp Luân Thường Chuyển cùng Tịnh, thì mọi việc ta nên chú ý về Trí Ý bằng tịnh, không xông xao, để cho Luồng Điện từ từ cảm thông các nẻo Bản Thể cùng Bộ Phận, thì Linh Hồn mới yên tịnh làm việc.

Trước hết là **Phép Soi Hồn** chỉ nghĩa làm cho thông. Điện Quang được truyền các Huyệt và giao thiệp phối hợp, lúc ấy phải động chạm nơi các Lỗ Huyệt.

Còn **Pháp Luân Thường Chuyển** thì phân tách Ngũ Tạng. Làm như vậy xong rồi thì ta ngồi Tịnh.

Tịnh là bằng tịnh một Linh Hồn Nguyên tử là Điện gom tụ, rồi cũng Chử Tịnh làm cho Điện Quang từ từ lên tới Bộ Đầu Cửu Khiếu. Bộ Đầu Cửu Khiếu sẽ dắt dẫn tới trung gian là chỗ ở giữa hai chân mày.

Điện ấy các Bạn cần Công Phu ít nữa Một Tháng tới Sáu Tháng Điện mới tung ra ngoài hợp với Điện của Trời Phật soi sáng tỏ rõ rồi mới từ từ bay lên, tùy khả năng của các Bạn Công Phu.

Chữ « Công Phu » chỉ rõ là Sửa Máy Cơ Quan Ngũ Tạng mà thôi, bởi thế phải động chạm.

Khi ta « **Tĩnh** », phải yên tĩnh. Các Bạn nên nhớ đỡ ngủ, làm cho Mê, nhưng trong Trí Ý ta Mê mà còn Thức, được hiểu, gọi là « Êm Lặng ». Rồi Bạn lấy Trí Ý để dòm ngay chỗ trung gian, rồi trong Trí Ý ta tự thấy Luồng Điện Lửa phóng ra trước mắt của ta.

Tại sao tôi nói khoảng Công Phu này hơi rắc rối ?

Là vì tôi biết các Bạn hiểu trái Tim là Nhân Tạo của Ngũ Tạng, rồi các Bạn tưởng trái Tim ấy là thật sự, không ngờ là phụ thuộc. Theo Phép Đạo, trái Tim gọi là Trung Tâm Cửu Khiếu đó là Tâm Đạo, do nơi Thiên Tạo sắp sẵn, bởi thế phải dùng Trí Ý mà phối hợp với Điện Ngũ Quan để làm việc, chỉ rõ trái Tim Thiên Tạo do nơi đường Mạch Đốc phía trong nơi Xương Sống là Vũ Trụ Bản Thể của con Người.

Ví dụ về Tim Nhân Tạo, Bạn được biết như một cái Cây Trời sanh ra, mọc từ dưới Đất lên trên, thì trong ruột của cái Cây đi ngay vào ngọn của nó để hưởng Dưỡng Khí cho sống. Cây cùng con Thú cũng biết sự sống chết do nơi trái Tim Thiên Tạo. Trái Tim này của Cây cùng Thú như nhau. Con Người cũng vậy nhưng Người có nhiều sự rắc rối hơn bởi tại Mê Trần, phiền não. Còn Cây và Vật thì chỉ biết sự sống chết mà thôi.

Đây tôi xin nhắc lại sự Công Phu đúng 11-12 giờ đêm.

1) **Soi Hồn**

Thứ nhất là « Soi Hồn », Bạn phải ngồi xếp bằng, bình tĩnh cho phẳng lặng Trí Ý.

Lấy hai **Ngón tay cái** nhét vào Bộ Thu Thanh là Lỗ Tai cho kín để cho các Điểm Quang của Bản Thể chạy xung lên Cửu Khiếu.

Còn **Ngón tay giữa** ta chặn nơi vành xương của con mắt, kéo chần ra để cho Nguyên Tử Điểm soi sáng hàng ngày của con Mắt nhóm lên Cửu Khiếu.

Còn **Ngón tay trở** lại chặn nơi màng tang chỗ dây gân nhưc đầu thường nháy ấy. Khi Điểm Quang ở dưới Bản Thể xung lên nơi đó phải chạy tuốt qua Cửu Khiếu. Làm như vậy gọi là Điểm Quang hợp lại chung với Cửu Khiếu, rồi Điểm Quang Cửu Khiếu ấy chạy trước Trán ta cho tới ngay Trung Gian Chơn Mây.

Khi Điểm gom đủ lực lượng tại chỗ rân nhện gọi là Mách Điểm, rồi tung sáng ra trước mắt ta, bay vẩn vơ trước mắt. Làm như vậy cho Linh Hồn là Chủ Nhơn Ông được ra khỏi trái Tim phụ thuộc của Ngũ Tạng. Chùng ấy Chủ Nhơn Ông là Hồn mới biết Tội Lỗi tù đày ở Khám Tối là lúc Hồn còn ở nơi trái Tim phụ thuộc.

Nay được ra ngoài, nhờ Dưỡng Khí sáng suốt, Hồn vui vẻ, chùng ấy Hồn đủ Tâm Trí, gọi là Định Thần : Định Thần là Thần Hồn sáng suốt, và sự sáng suốt Bộ Đầu phát ra, Phật gọi là **Hào Quang**.

Các Bạn nên nhớ Soi Hồn ít nhất là 10 phút, nhiều là 15 phút mà thôi.

2) Pháp Luân Thường Chuyển

Đây nói qua về « Pháp Luân Thường Chuyển ».

Các Bạn xếp bằng làm cho Điển Quang không chạy xuống Đất là Bộ Chân, để cho Điển Quang sẽ chạy lên Bộ Đầu. Còn hai Cánh Tay xếp lại cho khít vào Xương Sườn Bản Thể để kèm cho Vũ Trụ là Xương Sống không lúc lắc, Đầu ta không lung lay, lấy sự ngay thẳng của Vũ Trụ, bắt Ấn Tam Muội để cho phía Tả và phía Hữu Cánh Tay hợp nhất để cho Điển Quang chạy tung lên chỗ Xương Gu Cổ ⁴ để tiếp xúc với Vũ Trụ, chạy lên « Cửu Khiếu ».

Lưỡi ta co lên Chân Răng để lọc nước Cam Lồ ở Thận Thủy xung lên làm cho Nước Miếng trở nên ngọt, trong sách Phật gọi là Ba La Mật.

Răng ta cắn lại nhẹ nhẹ làm cho các thứ Điển trong Bản Thể có sức « Khai Thiên Môn ».

« **Khai Thiên Môn** » là Bộ Đầu ngay giữa tự Công Phu mà nứt ra, bởi thế Sách Nhà Phật cũng gọi Bản Thể ta là Tiểu Thiên Địa cũng như trên Trời có Sông Ngân Hà chia đôi để cho Điển Hồn làm việc.

⁴ Chú thích của T.Q.T. : Đó là nơi Huyết « Đại Chùy », tên gọi Huyết Thứ 14 trên Đốc Mạch (Ký Hiệu 14 VG) tại Đốt Xương Sống thứ 7.

Nay ta nhờ Lục Tự Di Đà chỉ bảo và cách « Soi Hồn », « Pháp Luân Thường Chuyển » dạy sửa chữa cho Điển Quang cảm thông và trong Trí Ý của Điển Quang được biết quá khứ vị lai. Còn ta có « Khai Thiên Môn », đó là « Sông Ngân Hà », thì mới gọi là « Tiểu Thiên Địa ».

Bởi thế, mới gọi Tu là trau dồi sửa đổi, là sửa Bộ Máy Ngũ Tạng Bản Thể cùng là Ngũ Quan Bộ Đầu, thì Hồn mới sáng suốt. Nhờ sự Luyện là Luyện Đạo cho dày thì Quả mới cao. Công cho dày thì bền Công. Còn Quả là Điển Quang Nguyên Tử mà Sách Nhà Phật gọi là Mâu Ni Châu sẽ phát trước mặt để thông cảm Trời Đất, cũng nhờ Trí Ý của ta rèn luyện.

Hồn là **Trí Ý**, bởi thế các Bạn Công Phu nên lấy Trí Ý. Trí Ý là nhớ tưởng sâu tầm để hiểu biết. Ví dụ như các thanh niên cùng thanh nữ hay là người học muốn cho hiểu, thuộc thì lấy Trí Ý, còn Công Phu Luyện Đạo cũng thế mà thôi.

3) Tĩnh

Đây nói về « **Tĩnh** ».

Chữ « Tĩnh » là « Yên Lặng, Phẳng Lặng, từ từ cho Điển xung lên để cho Linh Hồn được sáng suốt ». Sách Nhà Phật gọi :

***Biển cho lặng Minh Châu mới phát
Lòng cho riêng mới gọi là Thần.***

« Biển lặng », là Lặng từ Ngũ Tạng, trong ấy có Bộ Phổi là Nước, cũng gọi là « Biển đựng Nước ». Còn Trung Huỳnh Đình thì có bong bóng để đựng Nước gọi là Biển. Còn Hạ Huỳnh Đình thì có hai trái Thận, thuộc về Nguyên Tử của Nước cũng gọi là Biển. Ba Biển này hợp lại yên tĩnh, không xao xuyến.

Biển thì có Nước Lớn, Nước Ròng. Còn Ba Bộ Tạng ta có Biển cũng động hoài do Hơi Thở của Bản Thể, hễ mạnh thì xao xuyến, còn từ từ thở thì yên tĩnh, không xao xuyến. Ngoài ra có Bọng Đái cũng thuộc về Biển, nhưng Nước đục, và nó phải làm việc có giờ phút do nơi Ba Biển trên điều chỉnh. Khi các Bạn được yên tĩnh gọi là « Ngồi Tĩnh », làm cho phẳng lặng êm ái, rồi Trí Ý ta « **Đỗ Ngủ** », làm cho Linh Hồn « Phát Mê ».

Nhưng không phải là Ngủ khởi hành từ Bộ Máy Ngủ từ con mắt đem ra, nhưng Tâm Ý ta phải Thức để tìm kiếm Minh Châu phát hiện trước mắt ta. Trong lúc các Bạn Mê thì trong Trí Ý Tĩnh, gọi là « **Trong cái**

Mê có cái Tỉnh », mới biết được Công Phu ta thấy những gì. Khi ta thấy, Trí Ý ta nên trông nom những sự thấy nó biến cảnh thế nào. Chỗ này là chỗ khó nhất của Công Phu Luyện Đạo cho dày công thì Hột Mâu Ni Châu Điện Lửa thành tựu một bóng tròn có Lửa Điện chói sáng gọi là Ánh Sáng, rồi nó đi từ đâu đến đâu mà tiêu mất, rồi biến hóa trở lại như thế nào, gọi là « **Đổi Cảnh** ».

Tại sao mỗi con Người có Bản Thể cũng giống nhau, kẻ làm sao mau thấy Mâu Ni Châu, còn Người Công Phu sao chậm thấy ? Đó cũng do nơi Tiền Căn Hậu Quả khi xuống Trần rồi Mê Trần thái quá, hung dữ độc ác quá đổi, làm cho Trí Ý tối thêm, lỗ bịch, sanh Tham, Sân, Si rất nhiều.

Bởi thế ai tu cũng được, tùy theo khả năng và nhân quả Người, không thể biết được.



CHƯƠNG 3

Cách Làm Như Thế Nào ?

Như Thế Này :

Lấy gần chỗ khuất lấp mà hiểu được.

Ví dụ như một vật chi của ai không biết đang để trong một cái hộp kín mà vật ấy có tí vết gì ra sao ta được thấy rõ một phần nào, khi dỡ hộp ra ta xem xét kỹ thấy y như vậy, thì việc gần ta thấy được, việc xa kia là khuất lấp ta cũng thấy. Đó là sự nghiên cứu.

Còn về Đạo theo ý của Bạn được hiểu biết sáng suốt như thế nào, Bạn cũng không nên bỏ sự nghiên cứu và cũng không nên tin nơi ai, đến đổi Bạn cũng không tin nơi Bạn, mà phải kỳ quyết nghiên cứu để tầm việc Tu Hành cho rõ ràng hơn, mỗi năm nó thêm lên thế nào.

Các Bạn đã hiểu sự Công Phu này cũng như thể thao, làm cho ta có sức mạnh, siêng năng, ăn uống có chừng, ít sanh bệnh như là cảm gió, sốt rét, nhức mỏi, bồi bổ sức khỏe để làm việc cho đời. Đường đời Bạn cũng được sáng suốt và làm ăn thường lệ, không bị thương hàn sốt rét, đảm bảo gia đình chúng ta và chỉ tốn một hai tiếng đồng hồ trong lúc khuya để Công Phu mà thôi.

Ngày hôm nay, các Bạn hỏi tôi về đường Đạo thì tôi ngạc nhiên vì tôi cũng không biết Đạo là gì, tôi chỉ biết làm Sáu Chữ Nam Mô A Di Đà Phật để trị bệnh Trần cùng bệnh thương hàn trên đây, gọi là Công Phu lúc 12 giờ khuya. Khi các Bạn Công Phu được nhiều thì các Bạn trừ được bệnh Tham Sân Si Hỷ Nộ Ái Ố Dục. Bệnh ấy nó thúc đẩy không ai can gián được, chỉ có Công Phu mới làm cho nó thuyên giảm. Bệnh ấy cũng không lấy cái thuốc nào, dùng Pháp lực đưa ra mà trị được hết. Bạn chỉ Công Phu Luyện Đạo thì thấy đỡ rất nhiều. Đó là một sự có ích trong đời, mình được thương mình cùng thương người.

Còn đường Đạo thì vô cực vô biên, cao xa mầu nhiệm, chúng ta không thể biết Đạo là gì ! Cho nên tôi lấy theo Chữ Hán vì Cốt Giác của Đức Khổng Tử cùng Đức Thích Ca sinh ra trong đời của Ông, một đàn thì hiểu Đạo và Chơn Lý, một đàn thì hiểu Đời làm ra Chữ Nghĩa. Lúc ấy hai Ông được trao đổi ý kiến mới có minh dịch ra bằng Chữ Hán hôm nay. Bởi thế ta phải lấy Chữ Hán nghiên cứu ra để hiểu cái ý hai Ông Tiên giảng, đừng nương theo đây làm Đạo.



Nói về những Chữ : « Đạo », « Tu », « Pháp Luân Thường Chuyển », « Tịnh »

❖ Như thế nào là Chữ « Đạo » ?

Về phần nghiên cứu Chữ « Đạo » :

道

𠄎	Hai Mươi Đầu trên là 10 Lành, 10 Dữ hợp lại thành « Hòa Nhã ». Chữ Hán kêu : « Thập Thiện Thập Ác dĩ hòa bình ».
自	Chữ « Tự » nghĩa là Phải suy nghĩ về Trí Ý thì trong Trí Ý nó sẽ có sáng suốt gọi là « Đạo ».
之	Chữ « Chi » nghĩa là « Chung Mỗi Giếng Đạo làm ra gọi là Chữ Đạo ».

Cho nên, chữ « Đạo » nó bí ẩn trong Bản Thể về Trí Ý. Trong Trí Ý nó có Điển mới sáng chói, thấy được như là thấy đây hiểu kia, Công Phu đây biết đó. Còn về phần Đạo Khổng Tử thì coi sách để hiểu rõ được công án chuyện làm của đời khỏi lo chi nhọc.



Tóm Tắt :

Trong Bộ Óc gọi là « **Hà Đào Thành** », trên Bộ Đầu ngay xoáy óc. Các việc do Trí ý mà ra, sự học hỏi rất ít mà hiểu nhiều, khỏi cần lao nhọc.

❖ **Như thế nào là Chữ « Tu » ?**

Cắt Nghĩa Chữ « Tu » :

修

	Chữ Nhon đứng bằng, gọi là « Âm Dương Hợp Nhút », đó là Điển Âm trong Bản Thể và Điển Dương là Lửa Nóng chạy theo các nẻo Gân, hợp với Xương Sống làm một cái Vũ Trụ. Điển ấy phát tung lên Trời một đường ngay, bởi thế mới gọi là Vũ Trụ. Điển Âm và Điển Dương phối hợp, ví dụ sợi dây Gân là dây Điển trong Bản Thể, phần bên Trái gọi là Lửa Nguyên Chất, còn bên mặt là Lửa Ngọn, bởi thế cũng đồng Lửa mà có Lửa Nóng, Lửa Lạnh.
	Chữ « Cửu » nghĩa là « Lâu », « Bền Bỉ ». Bọn Công Phu lâu chùng nào thì Điển được phát triển sáng suốt thêm.
	Chữ « Phân ». Sự làm việc trong Bản Thể hàng ngày để chuyển động Cơ Quan cho tiêu hóa vật thực.

Những Điển ấy, Người làm Đạo được nương theo sợi dây Gân dẫn Điển để đến chỗ Huyệt Tu, và cũng nhờ Điển Quang ấy để sửa Cơ Quan trong mình theo Sáu Chữ Di Đà có cắt nghĩa sẵn để hiểu biết mới Công Phu được.

Khi Bạn Công Phu rồi, thì các Bạn ngó thấy Điển. Tại sao ta thấy Điển phát ra ngoài thì ta mới biết « Đạo » ?

Chữ « Đạo » nghĩa là ta dắt dây Gân chạy theo nhiều đường mà ta muốn đến những chỗ gọi là Huyệt. Sự dắt dẫn ấy trong Trí Thức ta mới gọi là Đạo, là Đường, là một thứ Điển Lửa đi theo đường Gân trong Bản Thể, tới chỗ Huyệt thì ngưng tại đây rồi phối hợp các Điển lại. Đó là « Đạo ».

Còn « **Tu hành** » thì Chữ « Tu » có nghĩa là « Trau dồi, Sửa chữa ».

« **Trau Dồi** », là « Làm cho Khí Điển Lửa nháng ra trước Trán ta ». Ban đầu, mù mờ một tí Lửa nhỏ mà không trong, rồi Công Phu nhiều ngày lại thấy đóm Lửa ấy lớn hơn và sáng suốt, gọi là « Trau Dồi ». Trau Dồi cũng có nghĩa là « Chùi rửa sạch bụi » và dắt dẫn từ đường Gân này sang đường Gân bên kia, nó sẽ đi theo ý muốn của chúng ta đến các Huyệt theo ý ta định, gọi là « **Sửa Đổi** ».

Tóm Tắt :

Theo về « Công Phu Luyện Đạo, gọi là « **Soi Hồn** ».

❖ Như thế nào là Chữ « Pháp Luân Thường Chuyển » ?

Thưa các Bạn muốn hiểu « Pháp Luân Thường Chuyển » thì thật là rắc rối, cho nên, ta phải lấy từ Chữ Hán cắt nghĩa ra mới được.

➤ Cắt Nghĩa Chữ « **Pháp** » :

法

灬	Chấm bang chỗ Ba Điểm là Phép ta dặt dẫn lọc lừa, lắng trong Huyết máu Bản thể cho nó đi riêng ra gọi là « Phân Tách mỗi chỗ làm việc theo bốn phận của nó ».
去	Chữ « Khứ » là « Đi », tức là tự ta Công Phu dặt dẫn nó đi theo ý muốn của ta.

➤ Cắt Nghĩa Chữ « **Luân** » :

輪

車	Chữ « Xa » một bên. Đó là cái Bánh Xe xoay tròn, phân tách Cơ Quan. Cơ Quan của Bản Thân là trái Tim, lá Gan, Bao Tử, Phổi, trái Thận, cùng các phần khác đều phân tách hết.
侖	Chữ « Luân », nghĩa là phải Công Phu làm cách nào cho « quay chuyển, cho phân tách Cơ Quan ». Mỗi khóm phải làm bốn phận về Lửa Điển, chớ không được chung nhau làm việc như trước.

« **Phân Tách** » nghĩa là « Chia ra », Lửa ấy chia từ mỗi khóm thì bệnh hung nóng giận trong Thể Gian từ từ bớt. Ví dụ như một chòm Lửa mà chia cho năm khóm gọi là Ngũ Tạng, mỗi phần thì Lửa ấy cũng đủ lực lượng nhưng đã xa nhau không hợp lại, thì sự nung nấu sức nóng từ từ bớt. Chẳng khác nào một lò nướng bánh, nếu chất một đồng than tại giữa, thì hơi nóng nhiều quá, bánh ấy phải đến khét. Muốn cho bánh đừng khét thì chúng ta phải chia lò lửa làm năm khóm nhỏ, sức nóng của Lửa Điển đã chia sót thì bánh không khét. Tương tự, khi Cơ Quan Ngũ Tạng nóng quá thì giận dữ thêm lên, còn chia sót ra thì sức





nóng vẫn đủ lực lượng để làm việc mỗi phần, nhưng sự nóng bớt từ từ mà thôi. Bánh không khét, sự hung dữ trở nên hiền, nên gọi là Chữ « **Luân** ».

Một thí dụ khác về năm khóm Lửa là Năm Viên Đạn cột chung lại thành một chùm tượng trưng sự nóng nhiều hơn, còn nếu ta nắm chùm Lửa Năm Viên Đạn ấy quay tròn phân tách ra, thì mỗi mỗi đều dang ra, gọi là « **Chuyển** ».

➤ Cắt Nghĩa Chữ « Thường » :

常

Chữ « Thường » có nghĩa là « Làm hoài hoài », « mãi mãi », « Không ngưng ».

	Chữ « Tiểu » ở trên là : « Từ từ rồi trở nên mạnh ».
	Dẫn Đầu Ngang Qua, gọi là « Lấy Hai Phần Bản Thể (hai bên mặt và trái) hợp lại tất cả trong Cơ Quan Bản Thể, gọi là chùm Viên Đạn Lửa, Phân Tách ra mỗi khóm » như trên.
	Chữ « Khẩu » là « Mỗi mỗi ».
	Chữ « Bố » là « Một Sợi dây để cột chùm trong đấng Điện Quang làm việc không ngắt, thường ưa chung nhau ».

Nay là Phép của Phật, thì nó cũng làm việc trong Cơ Quan, cũng đủ lực lượng cho mỗi Cơ Quan làm bốn phận dù không được chung hợp sức nhau, cũng thường xoay chuyển Cơ Quan Bản Thể, phân tách hoài thì bệnh nóng giận của ta càng ngày càng bớt, hết.

➤ Cắt Nghĩa Chữ « **Chuyển** » :

轉

Có nghĩa là chia ra, san sát, động đậy, xoay chuyển.

車	Chữ « Xa » chỉ nghĩa « Bánh Xe », « Vòng Tròn ».
車	Chữ « Xa » thứ hai Thiếu Lục Lượng, nên không giống Chữ « Xa » kia. Khi chúng ta Quay Vòng, vừa đúng một Vòng Tròn thì hơi ngưng chút xíu, cũng như lái xe tới khúc queo phải chậm hơn trước, bớt lực lượng.
寸	Chữ « Thốn » nghĩa là « Phân Tách Ngũ Tạng Xoay Chuyển theo Phép Đạo cho lực lượng Phân Tách của nó ».




Đó là những Người Công Phu phải hiểu, nhờ có Người chỉ dẫn mới được rõ.



❖ Như thế nào là Chữ « Tịnh » ?

Chữ « **Tịnh** » :

並

	Hai Tháo Đầu, nghĩa là lấy Khí Điển bên Tả và bên Hữu chung lại hợp thành.
	Rồi lấy Vũ Trụ Âm Dương bên Hữu và bên Tả, thì có thứ Điển trong Nguyên Tử của nó.
	Chữ Ngang bút ra một đường Chữ Nhất ở dưới, hợp lại thành ra Chữ « Tịnh ».

« **Tịnh** » là « Lòng cho trong khiết », « Không động đậy Bản Thể », « Tánh Tịnh yên lành », « Ý Chí không xao động ».

Vì Bản Thể ta ưa động chạm mà nay ta ngồi Tịnh, ta không làm cho Bản Thể và Trí Ý động chạm, để cho các thứ Điển yên lặng, rồi Điển Lửa yên tịnh trong trẻo. Trong cái trong trẻo ấy có một thứ Tinh Khiết thành ra một thứ Mâu Ni Châu là khóm Lửa Điển hợp nhất, đem về tại chỗ Hiệp Tích của Người hành Đạo, mới biết trong ấy đủ bao la Trời Đất cùng Bản Thể. Gom Ngươn Khí bao la Bản Thể, rồi Điển ấy phát hóa sanh một thứ Lửa Nguyên Tử chạy đến Lư Hương

nằm bên Ngọ của Người hành Đạo, gọi là « Lò Lửa », thì Lửa trong Lò sẽ phát sanh Nguyên Tử Điển Lửa hoàn nguyên Hợp Nhất.

Rồi, từ đó, nó phát mê muội thức ngủ, nhưng ý ta mê mà không đáng mê, muội không đáng muội, thức không đáng thức, ngủ cũng không đáng ngủ, nhưng chúng ta đều biết rõ Bản Thể ta có những gì đụng chạm, mới gọi là « Tịnh ».

« Tịnh » thì phải lắng nghe nơi chỗ Xuất Hồn để cho Điển của Trời phối hợp dắt dẫn giúp Điển ta đi lên.

Cục Điển gọi là « Hồn ». Điển Trời cùng Điển ta bay lên, gọi là « Xuất Hồn ». Nhưng cục Lửa Hồn này được thấy Cảnh Thế Gian và Thiên Đàng cũng không khác nào một Tấm Gương, rồi từ đây thấy kia, từ Trần Gian thấy Thiên Đàng, Bồng Lai, cùng hiểu quá khứ vị lai. Và cục Lửa ấy nhờ thấu thập lại, khi trong Mê có cái Tịnh, sẽ thấu hút vào Bản Thân, thì Trí Ý lại nhớ thêm lên.



CHƯƠNG 4

Nói Về Bộ Kinh Lục Tự Di Đà

Bộ Kinh này được xen vô đây là để cắt nghĩa Sáu Chữ « Nam Mô A Di Đà Phật » mà thôi.

Thưa các Bạn, chúng ta làm phép « Soi Hồn » thì trong Pháp Lý chỉ có Hai Chữ là « Nam Mô », là Sơ Thừa mà thôi.

Tại sao phải làm một cách bề ngoài, Bịt Lỗ Tai... ?

Khi làm như vậy, trong Trí Ý chúng ta nhớ đến Sáu Chữ Nam Mô A Di Đà Phật, thì cách bịt Lỗ Tai, ... cho Phép Phần « Nam Mô » ở trên Bộ Đầu Minh Triết đưa xuống tới Sơ Huỳnh Đình, Trung Huỳnh Đình, Thượng Huỳnh Đình.

Nhưng Sơ Huỳnh Đình là Tâm Can Tỳ Phế Thận, Điển nơi ấy gặp Chữ Nam Mô theo Phép Phật thì sẽ phải làm việc theo cách chúng ta Công Phu Luyện Đạo.

Thưa các Bạn, từ trên Trời Phật cùng Thế Gian mỗi phần có Ngũ Hành là Năm thứ Lửa theo Ngũ Tạng để làm việc. Khi chúng ta làm như thế, Công Phu bịt Lỗ Tai làm cho động sợi Gân cho Điển chạy, rồi cách bịt con Mắt chặn sợi dây Gân tả hữu cho Điển Âm Dương Nguội Nóng nó dắt xuống đến Ngũ Tạng, phân ngôi làm việc theo ý của Đức Phật sẽ dạy Bạn Công Phu. Điển Ngũ Tạng thừa hành nhiệm vụ, nguyên tắc

Điển phải chạy lên trên Bộ Đầu Minh Triết không khác nào một nhà dây thép để chặn trạm ngựa rồi mở đường khác chạy cho đúng theo Phép làm thì lúc ấy Điển Ngũ Tạng được đánh đổ, phân tách, sửa chữa Tham, Sân, Si. Còn một phần nữa thì Điển chạy theo dây Gân lên Bộ Đầu. Khi Bạn chặn sợi dây Gân là cách thay đổi trạm ngựa của nhà dây thép. Còn sợi dây Gân chưa chạy, thì ta bắt buộc chỉ cho Điển chạy đúng cách làm việc, bởi thế tôi phải cắt nghĩa Chữ « Nam Mô ».

Lục Tự « Nam Mô A Di Đà Phật »

Có Bài Kệ về Chữ « **Nam** » như sau :

NAM

NAM thật phương Nam Lửa Bính Đinh,
Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình
Phát ra hừng cháy cùng Trời Đất
Lặng lại êm ru cả tánh tình
Hiệp một chỗ dường thu Nguyệt rạng
Tản đòi nơi tợ Tuyết trong xanh.
Khảm Ly Diên Hồng hòa Hai Tám ⁵
Hiệp lại một nhà tợ Nguyệt Tinh ^{5B}.

Cắt Nghĩa :

Chữ **NAM** là Phương Nam.

Khi ta ngồi Công Phu Luyện Đạo, ta biết hai trái Thận là trái Nóng và trái Nguội, ấy là chỗ chứa vựa Điển Nguội và Điển Nóng. Trái Thận là phía Bắc, còn trước Trán ta là phía Nam.

⁵ Chú thích của T.Q.T. : Đây là sự Hòa Hợp Hai Bát Quái : Tiên Thiên Bát Quái của Phục Hy và Hậu Thiên Bát Quái của Văn Vương. Tức là xếp chồng Hai Bát Quái lên nhau. Tại Viện Bảo Tàng Anh Quốc (British Museum) ở Londres có trưng bày Sơ Đồ này.

^{5B} Tợ Nguyệt Tinh : Phẳng lặng như Trăng Sao

Khi Điển bắt từ hai trái Thận xung lên tới hai cánh Tay trái và Tay mặt, rồi nó xung lên trên Bộ Đầu Minh Triết. Bộ Đầu Minh Triết lúc Bạn còn ở ngoài Trần chưa Công Phu thì nó bịt, bởi thế Bạn Công Phu Điển phải chạy tung nhiều chỗ theo Tám Dây Gân của Bộ Đầu, rồi Điển chạy tới chỗ chúng ta chặn mí Mắt, lỗ Tai. Còn sợi dây Gân chạy tới trước Trán ngay giữa Lò Lửa gọi là cái « Mách của Điển », tung chỗ đó phải nhiều hơn, còn Tám Mối Gân kia Điển cũng phát tung mà nhẹ hơn. Điển phải làm việc chánh thức của nó tại về Lò Lửa phía Nam, đem Điển Lửa Nóng Nguội nó phát tung chiếu ra ngoài. Bởi thế chúng ta gọi là « **Soi Hồn** ».

« **Soi** » là « Làm cho trống » để cho Hồn Điển Lửa chói rọi ra trước mắt ta, bởi thế mới cảm thông, Phép Đạo nói là « **Huệ** ».

Nhưng có một điều xin Bạn chú ý : Điển là dù trí thức huyền diệu khi chúng ta xao động thì Điển ấy không phát tung ra, còn Bạn yên tịnh thì Điển rút vô chạy về chỗ cũ gom nơi trái Thận phía Bắc của Bản Thể. Bởi thế, người ta gọi Điển là một thứ Lửa chạy mau như chớp nhoáng, còn cắt nghĩa Điển chạy bề trong của Ngũ Tạng gọi là mình uống Thuốc Phật để trừ bệnh Sân Si.

Khi chúng ta làm việc trên ấy, Điển Quang chạy vào lá Gan cho bớt Nóng và bớt Tham Sân Si, rồi chạy lại trái Tim.

Trái Tim là một bình « Accu ⁶ » để cho Điện tụ hợp tại đó, rồi Điện sẽ phát trở lên ra ngoài nơi Mắt để sáng tung ra và Tầm sợi dây Gân cũng được thông cảm với không khí của Trời Đất.

Đây nói về Chữ :

MÔ

*MÔ vốn Chữ Vô mỗi Vật Không
Từ đời vô thủy chứa phân đồng
Rồi sanh Hỗn Độn bao trùm hết
Mới tạo Càn Khôn tỏ một Vòng
Đạo Lý hữu tình sanh Vật Cả
Mẹ Cha ân ái kết Thai lòng
Vật người mới tạo rồi sau diệt
Vạn sự đều do Chữ « Nhứt Không ».*

Cắt Nghĩa :

Chữ **MÔ** chỉ nghĩa là Không Khí Điện Quang trên Trời phù hợp. Từ Mẹ Cha cấu tạo sinh ta ra, có Điện Quang ấy của Trời, rồi sai một Điện Nguyên Tử là cái Hồn Thiêng Liêng xuống nhập cho cái Thai.

Chỗ Điện Quang của Trời nhập vô thì trong cục Nhứt Máu có một Điểm Đỏ không khác nào Tròng Đỏ hột gà, trong ấy đúng ngày tháng hóa nên hình thì chỗ Điểm Đỏ ấy trong cục Máu bắt đầu làm Bộ Đầu nơi Mỏ

⁶ Chú thích của T.Q.T.: Từ viết tắt của chữ Pháp (Accumulateur) : tức là bình điện.

Ác, nhưng Mỏ Ác có một đường lưu thông tại xoáy Bộ Đầu gọi là Minh Triết ấy nó sẽ lưu thông Tám Sợi dây Gân để cho Điển chạy châu lưu Bản Thể, cũng phải do nơi Nguyên Tử của Trời. Rồi Ngũ Tạng cũng phải tuân theo Điển ấy, được phục vụ làm việc sai khiến cho Thai.

Thai có Đầu Minh và Tay Chân, Ngũ Tạng mới biết cựa quậy la khóc sự đau, sự nhức, biết sự sống, sự chết. Đó là một Bộ Máy Thiêng Liêng của không khí để vận động Ngũ Tạng gọi là Ngũ Hành, làm việc cho đúng theo Đề Mục để hành sự phục vụ nơi Minh Triết là Nguyên Tử của Trí Ý, thì ở trên Bộ Đầu gọi là :

Mới tạo Càn Khôn tỏa một Vòng

Còn câu :

Vật Người mới tạo rồi sau diệt

Là do nơi Điển Quang mình phải biết, đó là Đạo Lý mình biết.

Còn câu :

Mẹ Cha ân ái kết Thai lòng,

Nghĩa là cũng do một phần của Bản Thể của Mẹ Cha sanh ra chúng ta.

Nhưng Hồn ta ở trên Trời sai xuống sao không sống cho bền bỉ như Trời mà ta phải chết, tại sao vậy ?

Thưa các Bạn, bởi vì chúng ta là một Vì Sao ở nơi Trời, có lỗi nghịch với Trời Đất, khi Trời sai xuống Thế Gian là một Trại Tù, đã nhốt các Hồn Tội Lỗi. Khi ta mãn hạn Tù Đày, ta sẽ chết và bỏ xác. Hồn sẽ trở về Cảnh Cũ, Quê Xưa.

Chúng ta nghịch nơi Trời là như vậy :

Trong Bản Thể ta các Bạn thấy **Số 1** Bộ Ngũ Tạng là Ngũ Hành, rồi kế **Số 2** Bao Tử, nghĩa là Đất cũng là Ngũ Hành, rồi kế **Số 3** là hai trái Thận là Thiên Khảm Nhất chỉ rõ cho các Bạn thấy các Tội Lỗi Trời đã kêu án nghịch mạng của Trời. Bởi thế hai trái Thận là Bộ Khảm, Thiên Khảm Nhất là Trời, vì Bạn thấy Số 1 là Ngũ Tạng, Số 2 là Bao Tử ở trên, thì nghịch mạng ấy phải chết vì bất tuân Trời Phật. Có câu : « Thuận Thiên Giả Tồn » nghĩa là « Thuận Trời ấy Còn », « Nghịch Thiên Giả Vong » nghĩa là « Nghịch Trời ấy Chết mất ».

Những Người Công Phu Luyện Đạo bởi thế phải kéo Điển của Bộ trái Thận « Thiên Khảm Nhất » là « Trời » lên trên, thì thuận Trời Đất, cho Linh Hồn ta bất sinh bất diệt. Rồi các Bạn làm Phép « Soi Hồn » cho các Điển lưu thông trên Bộ Đầu Minh Triết, rồi trên Bộ Đầu « Xương sẽ Nứt Ra », gọi là « Khai Thiên Môn ».

Chúng ta làm Phép Chữ Nam, rồi nhờ Phép ấy hợp với Chữ Mô, được « Khai Thiên Môn ». Điển ấy tung lên hợp với Không Khí của Trời thừa hành phận sự, trong Pháp Lý gọi là « Thuận Thiên Giả Tồn ». Hồn

sẽ về Trời, bất sanh bất diệt. Bởi vậy theo Pháp Lý phải Công Phu Luyện Đạo làm cho Điển Quang của Hồn gọi là Thiêng Liêng lưu thông và thông cảm Chũ Mô và không khí của Trời.

Thưa các Bạn, có nhiều Bạn hỏi tôi : « Làm sao Tu về Hồn về Xác, Xác được sống nguyên đi luôn thẳng về Trời ? »

Thưa các Bạn, có câu : « Sanh tại Thổ, Quàn tại Thổ » bởi vì Cha Mẹ chết cũng thành Đất, Đất nặn nguyên hình gọi là một xác vật chất không thể đem lại, chỉ có Linh Hồn được lưu thông, nhờ chúng ta Tu Luyện lúc ta còn sống mà được lưu thông. Cũng có một thứ tu Hóa Phép, lấy vật chất hóa huyền diệu trong Thế Gian cùng Tàng Hình và các Phép khác và gọi là « **Địa Tiên** ».

Những Người Tu Địa Tiên khi mãn căn rồi giấu Bản Thể là một xác chết nơi kẹt đá, hay là chỗ nào cho kín. Bản Thể ấy cũng có thể thành đá. Nhưng Bản Thể thành đá ấy không thể tan và đời đời kiếp kiếp cũng được ở trên núi ngao du thông thả. Rồi đúng lệ 60 năm cũng lại trở về Trời, rồi phải Tu thêm lên là 600 năm mới được thành Chánh Quả **Trung Tiên**.

Thưa các Bạn, sự thông dong nơi Thế Gian sau lên Cõi Trời phải Tu lâu là hình phạt kêu Án Treo. Đúng lệ là 600 năm sẽ lên Cự Phẩm **Thiên Tiên** thì rất lâu lắm. Bởi thế Người ta nói : « Hồn mà còn Mê Trần là Địa Tiên ». Ví dụ : Một Côn Trùng kia là một Con Đỉa hay con Cua, con Rắn, nhiều thứ chết ở nhằm

chỗ lạnh của Người Tuyết, nước và đá, thì thể xác ấy cũng hóa thành Đá. Các Bạn muốn biết thì ra tiệm thuốc bắc mua một con Cua thành đá gọi là « Thạch Giác Giải». Còn ngoài ghềnh cũng có con « Đồng Đột » cùng con Rắn chết thành đá.

Vậy thì có Ý Chí cho ta, mà phải nhọc nhằn.

A

*A vốn Bắc Phương Nhâm Quý Thủy
Thận kia là Khảm về Cung Tý
Người hay luyện đặng giữ trong mình
Vàng Cứng tất nhiên sanh Vật Quý
Mới đặng Khảm Ly hòa Hống Diên ⁷
Tánh thông Trời Đất đồng Nguyên Lý
Ba Nhà gom lại kết Anh Linh ⁸
Xá Lợi tỏ ngời trong Nhất Khí.*

Cắt Nghĩa :

Hơi Điển tại Thiên Khảm Nhất là trái Thận.

⁷ Chú thích của T.Q.T. : « Hống Diên », là « Chì và Thủy Ngân ». Đó là thành ngữ của Pháp Môn Luyện Kim Đan làm Thuốc Trường Sanh. Thật ra Kim Đan là hợp chất của Sulfure Thử Ngân α HgS và Tétraoxyde Chì Pb304.

⁸ Chú thích của T.Q.T. : « Anh Linh 嬰靈 », tức là « Anh Hài Linh 嬰孩靈 ». Anh 嬰 chỉ định Bé Sơ Sinh Nữ và Nhi 孩 là Bé Sơ Sinh Nam.

Trong trái Thận, có bên Nóng là bên Trái, còn bên Nguội là phía Phải. Nóng là Lửa, Nguội là Nước. Trong Nước Lửa, có Điển Quang Nguyên Tử. Điển ấy để châu lưu Bản Thể, thông cảm với Cơ Quan Ngũ Tạng, rồi trở vào Hiệp Tích ⁹, thẳng ngay lên Vũ Trụ Minh Triết. Theo Sách tiếng Pháp cũng gọi là « Feu Serpent », còn Đạo ta cho là đường « Mạch Đốc » của Đức Phật đưa ra để trừ những bệnh Tham, Sân, Si ta đã nhuộm, cũng do nơi sự Nóng phát sanh.

Khi ta hô Chữ A rồi, thì Dưỡng Khí của Trời của Phật phối hợp với đường Mạch Đốc sẽ pha lẫn, thì Nước Lửa ấy được Thanh Khí mát mẻ chạy từ từ vào Ngũ Tạng thì Lửa Căn Tam Muội không phát sanh nữa, thì Ngũ Tạng con Người trở nên hiền.

Nếu Người nào học Đạo được biết Công Phu, sự Công Phu cũng có lấy cái Phép mà tôi đã chỉ cho các Bạn từ bên trong cùng bên ngoài, thì bệnh Tham, Sân, Si mới thuyên giảm.

⁹ Chú thích của T.Q.T. : Tức là Huyệt « Linh Đài » : đó là Huyệt Thứ 10 trên Đốc Mạch (ký Hiệu 10VG) nơi Đốt Xương Sống thứ 6.

DI

*DI giữ chắc bền Ba Báu Linh
Cung Ly dứt tướng được Thanh Minh
Đắp Nền luyện tập Công Phu gắng
Chờ lúc Trúc Cơ¹⁰ kết quả thành
Biệt niệm trong mình Thần mới hóa
Lấy Ly bổ Khảm Khí bền thanh¹¹
Đơn Điền gom lại trong Không Động
Tương hội Ba Nhà kết Thánh Anh.*

Cắt Nghĩa :

Khi Công Phu Luyện Đạo, chúng ta biết Trung Tâm giữa hai chân mày là chỗ làm cho Điển phát sanh bay ra trước mặt ta. Lúc ấy ta được gom từ Bộ Đầu Minh Triết xuống ngay giữa và hai bên Màng Tang hợp lại. Rồi ta lấy Trí Ý cố gắng tập trung tại đó, Điển sẽ dội xuống các Cơ Quan Ngũ Tạng của con Người. Rồi Điển bốc lên tại chỗ Trung Tâm mà tôi đã nói, thì trong lúc ấy có cái Nguyên Tử Điển Cơ Quan hợp nhất.

¹⁰ Chú thích của T.Q.T. : Chữ Trúc Cơ 築基 có nghĩa là « Xây Đắp Nền Nhà », tức là Bồi Đắp cái Linh Căn, đem Tam Bảo (Tinh, Khí, Thần) thâu về tập trung nơi Hỏa Lư. Thành Ngữ được dùng trong Đạo Pháp là « Bá Nhựt Trúc Cơ ».

¹¹ Chú thích của T.Q.T. : Đây là quan điểm về Dịch Lý của Pháp Môn Nội Đan : Sự Hòa Hợp Quẻ Âm Thủy Khảm Diên (Thủy Ngân) ☵ và Quẻ Dương Hỏa Ly Hống (Chì) ☲ biến sanh ra Quẻ Thanh Khí Thuần Dương Càn ☰.

Bởi thế trong câu :

« *Chờ lúc Trúc Cơ Kết Quả thành* »

« Kết Quả thành » nghĩa là Năm nhóm Lửa Cơ Quan hợp lại làm một Vòng Tròn gọi là « Kết Quả », cũng gọi là « Mâu Ni Châu ».

Còn câu :

« *Biệt Niệm trong lòng Thần mới hóa* »

Có nghĩa là :

Khi chúng ta Công Phu Luyện Đạo phải lấy Trí Ý tại Minh Triết Bộ Đầu nhớ Lục Tự Di Đà là Vị Thuốc thật để sửa Điển được ngay thẳng chân chánh hiền đức. Khi chúng ta Công Phu rồi thì Điển nhập trở lại Ngũ Tạng mát mẻ, không nóng giận. Công Phu càng nhiều lên thì sự nóng giận nó đỡ từ từ. Bởi thế phải Công Phu dày công thì Điển Quang ta càng ngày càng trong hơn và sáng chói nhiều.

Khi chúng ta Công Phu nhiều thì Điển Lửa Thượng Huỳnh Đình, Trung Huỳnh Đình, Hạ Huỳnh Đình, gọi là Ba Nhà phối hợp chạy lên Trung Tâm nơi hai chân mày trước mặt ta. Lúc ban đầu ta thấy nhiều đóm Lửa Điển như « Hạt Cát », rồi biến hóa ra tựa tựa như « Sợi Chỉ » chạy dài. Công Phu nhiều thì Điển Lửa ấy hóa ra Tròn, gọi là « Mâu Ni Châu », biến thành hình bóng của ta và cũng biết đi đứng bay nhảy, trí thức khôn khéo vô chùng, mới gọi là « Thánh Anh ».

Chữ « **Thánh** » là « Thông hiểu quá khứ vị lai ».
Chữ « **Anh** » là « Anh Nhi », hình thể con Người năng
biến hóa vô chùng, cũng như một vị Tiên, vì trước kia
Đức Phật cũng nhờ Sáu Chữ Di Đà mà làm ra thế.

ĐÀ

ĐÀ ấy sắc vàng muôn kiếp ghi
Tròn vo che phủ Núi Tu Di
Càn Khôn bao bọc vô hình dạng
Thế giới phủ giăng chẳng hướng gì
Sắc tốt mình vàng nào hoại nát
Tâm lành tướng hảo đủ Từ Bi
Công Phu thuần thực lên Bờ Giác
Đắc Quả may ra vẫn kịp thì.

Cắt Nghĩa :

Khi chúng ta luyện được Hào Quang sáng chói,
thì chúng ta được Thoát Kiếp, vì chúng ta là một Linh
Hồn Điển Lửa xuống Thế Gian này phải đầu thai lên
xuống nhiều lần. Nhưng chúng ta chán đời không
muốn Đầu Thai ở lại nên ta phải Tu Hành Luyện Đạo
trước, sửa đổi thân mình cho khỏi bệnh thương hàn
sốt rét và được hưởng Dưỡng Khí nhiều, sống lâu
không bệnh hoạn và trừ được bệnh Tham Sân Si, hóa
ra Người hiền, Phật cũng ân xá, khi thác được về Cảnh
Tiên. Nhưng trước hết ta Công Phu cũng được đi về
Bồng Lai thì chỉ rõ ta không đầu thai ở lại Thế Gian.

Vậy xin các Bạn cố gắng Tu Thoát Kiếp, chuộc Tội Lỗi muôn đời. Phật cũng bác ái và hoan hỉ xá những Tội Lỗi mà trước kia ta đã làm.

PHẬT

*PHẬT, hiệu Kim Cang ở giữa mình
Hu Không thanh tịnh hóa nên hình
Khuyên người sớm bỏ Tham Sân bệnh
Thần Khí phải gìn giữ rất tinh
Mười Tháng Công Phu năng luyện tập
Ba năm Công Quả khá kiên thành
Trống lòng đầy bụng là giếng mới
Vạn Sự quy về một chữ Thanh.*

Cát Nghĩa :

Khi ta Công Phu, Điển Quang nương theo Mạch Đốc, chạy đến Minh Triết là Bộ Đầu. Trong Bộ Đầu có Chín Lỗ, gọi là « **Cửu Khiếu** ».

« Cửu Khiếu » trống nhờ « Soi Hồn » thông rồi và ta cũng nhờ « Pháp Luân Thường Chuyển », Khiếu ấy sẽ di chuyển từ Hạ Huỳnh Đình cho tới Thượng Huỳnh Đình, phối hợp với Dưỡng Khí của Trời. Dưỡng Khí của Trời hợp với Điển Quang ta mới biết không già, không trẻ, sống lâu cho Bản Thể con Người và Trí Tuệ thông minh cảm thông Trời Phật, Tánh hóa trí thức để tiên tri những việc chi sẽ đến mà ta biết trước.

Khi ta Xuất Hồn được bay lên trên không thì sự Tham, Sân, Si bệnh không còn, bởi thế khi ta Công Phu phải giữ trọn vẹn Tinh Thần tập trung không xao lãng.

« *Mười Tháng Công Phu năng luyện tập* »

Mười Tháng là Tháng 10, là mùa Đông, nhờ có Tuyết lạnh. Trong lời ca ám chỉ khi chúng ta Công Phu Luyện Đạo nhờ cái Khí Hạo Nhiên được lạnh mát mẻ không nóng giận thì mới có cái Quả thành một vị Phật Bồ Tát. Chữ Bồ Tát nó phong nhiều bụi về Tiền Căn được hiểu rồi xuống Thế Gian Công Phu. Tùy mỗi Người, hễ cố gắng Công Phu nhiều thì được nhiều, còn ai ít cũng được phần thấp hơn. Còn Người không Công Phu mà sáng láng ngay thẳng, khi thác cũng được một vị Phật. Còn Người u tối hung dữ hay là khờ khạo mà cố gắng Công Phu Luyện Đạo thì cũng thành Phật như ai, mới gọi là Bác Ái. Phật không có bỏ một ai, tùy theo đại chúng, hễ làm phải thì được thành một vị Phật.

Đến đây đủ Sáu Chữ Di Đà. Tôi xin cắt nghĩa thêm Bốn Câu dưới đây để các Bạn hiểu :

Kệ rằng :

*Giảng thành Lục Tự ấy ơn sâu
Kẻ Đạo nghe qua phải lắng đầu
Thức Tánh từ đây tua gắng chí
Công Phu ráng luyện Mâu Ni Châu.*

Nghĩa là chỉ rõ Sáu Chữ Di Đà và Công Phu Luyện Đạo mỗi chỗ như Ngũ Tạng bề trong, còn bản thể Tay Chân Da bề ngoài làm cho thông cảm lên trên Bộ Đầu minh triết, Trí Ý hiểu xa thấy rộng. Chỗ này bí ẩn, phải suy nghĩ hiểu ý mới được. Người làm Đạo phải lặc Bộ Đầu là Minh Triết, nhưng trong ý của câu Kệ này ấy về Trí Ý bên tả bên hữu của Điển đem hợp lại gọi là « **Lặc Đầu** ». Các tục thông cảm sâu xa bí ẩn về nơi Trí Ý của ta hiểu rõ mà Công Phu.

« *Thức tánh từ đây tua gắng chí* »

Là khi Trí Ý ta hiểu thời mới có cái Tánh Tiên Phật, rồi chúng ta lấy Trí Ý được Mặc Niệm. Chữ Mặc Niệm, những người Luyện Đạo lâu mới hiểu được sự bí ẩn của Pháp Phật đưa ra Sáu Chữ Di Đà này, mỗi mỗi Công Phu đều có.

Còn :

« *Công Phu ráng Luyện Mâu Ni Châu* ».

Khi ta Mặc Niệm, ta phải cố công cho hết sức rồi Hồn ta sẽ dạy cho bản thể ta thêm sự màu nhiệm của Phật, mới gọi là Quy Y Phật và tuân Pháp Phật. Cũng nhờ người Tu trước dẫn đường người Tu sau.



CHƯƠNG 5

Nói Về Tiền Căn Nhân Quả

Chữ « Tiền » là « Tiền Khiên ». Trước kia, Linh Hồn ta là một đóm Lửa, gọi là một vì Sao để hành động, làm việc trên Thiên Đình. Nhưng ta vì không sốt sắng hay là làm ác những điều chi, bởi thế phải bị tù đày xuống Thế Gian.

Thế Gian là một Cõi để phạt tội cho các đấng Linh Hồn, là Ngục Thất thứ hai, còn Âm Phủ là Ngục Thất thứ ba. Ngục Thất thứ nhất về Tội Nhẹ ở Cõi Tây Bắc do Đức Phật Nguyệt Châu Quang Phật để cho Đức Quan Âm điều khiển.

Đức Quan Âm có huyền diệu đủ các Phép biến hóa thưởng phạt vô cùng, gọi là Tiêu Diện Đại Tướng Quân. Chỗ này là một Ngục Sơ Thất thứ nhất ở trên Trời. Những Vì Sao nào Tội Lỗi phải giam lỏng để tu hành chuộc tội mà trừ cái nạn tai của vị ấy làm ra, nếu lương tâm hiểu được thức tánh thì thôi, còn làm Tội Lỗi thêm sanh ra phản nghịch sẽ bị sa thải xuống Ngục thứ hai là Trần Gian, gọi là Luân Hồi Đầu Thai. Khi sa thải xuống Thế Gian cũng theo Tội Nặng hay Nhẹ, nhưng Tội nó có Nhân Quả : **Nhân nào Quả nấy.**

Chữ « Nhân » là một cái « Hột Giống » : loại nào theo loại nấy tùy theo Chữ Nhân để Phạt Tội, trừng trị. Ví dụ như một con Tằm ăn dâu của Người chủ nuôi, đến khi Tằm già chín, mãn hạn phải làm Kén Tơ

chịu chết trên chảo nước sôi để Trừ Tội. Còn một phần nữa Tằm không ăn lá dâu của chủ thì không chịu chết trong chảo nước sôi. Chính ở Trời, ăn lá cây của nó kiếm ăn, khỏi cần ai nuôi dưỡng, đến khi thành Bướm cũng bay lên Trời như ai, rồi sẽ biến sang giống khác. Còn cái Trứng của Bướm là nòi giống Tội Lỗi Tiên Khiên phải hườn sanh ra con Tằm trở lại gọi là « **Luân Hồi** ».

Xin các Bạn biết cho đó căn bản cũng gọi là Căn Quả. Còn muốn thoát khỏi Luân Hồi này, khi Tằm hóa Bướm, Bướm sẽ hóa ra loài Chim, đó là qua một Kiếp Luân Hồi sanh loài khác. Có khi Chim biến hóa sang nhiều vật khác, thì sự biến sanh ấy không kể cho cùng, tùy theo Tội Lỗi của nó.

Đây nói về Cõi Niết Bàn¹², gọi là « Bánh Xe Luân Hồi ».

Trong « Bánh Xe Luân Hồi » hình tròn, có nhiều Lỗ. Mỗi Lỗ có sức hút tùy theo các loại như loại Kim số 1 cho tới Kim số 10 : Bánh Xe ấy lăn đúng số nào thì hút ngay về số ấy. Loại Lửa Kim này gọi là Linh Hồn thì theo phân lượng và phân tách để tù đày theo những Bản Thể và Nòi Giống của nó để hành trị Tội Lỗi của nó. Linh Hồn cũng phải chịu Tội Lỗi của Tiên Tổ của loài Người theo loại mà hành động, vì mang ơn phải trả ơn. Ví dụ như một hạt Nguyên Tử của loài Người, các Bạn muốn biết rành rẽ hơn xin coi Quyển Phép Xuất Hồn sẽ biết cái căn bản của đời Tiên Tổ.

¹² Xin xem Quyển « Điều Sào Thiên Sư » của Tổ Sư Đổ Thuần Hậu.

Sơ Tổ là Nhót hóa sanh con Người rồi chia lần cho đến ngày hôm nay cũng gọi về Tội Tổ Tông. Những Nồi Giống là cục Nhót làm nghề Ăn Trộm thì theo chất Nguyên Tử chung trong Niết Bàn vọt ra hút xuống Trần Gian. Điển Linh Hồn này đi đến chỗ chất Kim, lực lượng của nó hút vào làm ra một cục Thai Sanh loài Người phải chịu tù đầy khổ sở của căn bản và phải phục vụ Tù Đày vì Tội Lỗi do Mẹ Cha làm ra. Ví dụ một Vì Sao ở trên Trời đi ăn cắp bông của Người, làm thêm tội, khi vô Niết Bàn chất loại Kim số 1 nó hút xuống dưới Trần Gian, rồi nhờ Khí Hạo Nhiên đưa lần xuống bụi nào thì phải vô bụi ấy là bụi Ăn Trộm. Rồi Xác Thai ấy nhờ Cha Mẹ nuôi lớn lên do của ăn trộm, thì Tội liên can của Cha Mẹ để lại cho con.

Đây là kể sơ mà thôi, cho các Bạn hiểu. Còn sự Tu Hành duy nhất để thoát Kiếp Luân Hồi thì không thừa tiếp những Tội Lỗi trên. Nếu chúng ta được Tu đến Cõi Trung Thiên thì đã có Thoát Kiếp. Thoát Kiếp là Linh Hồn tan rã rồi tụ lại nguyên hình bóng. Rồi chúng ta Tu thêm một lúc nữa sẽ đi lên cấp khác, không còn sợ sệt, Thoát Kiếp Luân Hồi mà trả Nợ Tiền Khiên.

Phật Ngài ân xá để cho những Người cố tâm Tu Hành cải ác tòng thiện. Phật cũng Từ Bi Bác Ái ân xá Tội Lỗi cho chúng sanh, nên tôi khuyên các Bạn Tu Luyện Đạo để thoát Kiếp Luân Hồi, làm cho đời ta mình miễn không Tội Lỗi. Nếu không Tội Lỗi là Người trắng án, được tự do thông thả giao du trên chốn Bồng Lai để hưởng thú thanh nhàn.

Đến đây tôi xin gác lời. Khi nào Bạn qua giai cấp, tôi sẽ chỉ thêm về Bí Mật Chơn Tu. Nhưng « Khải Huyền » và « Huyền Thiên », hai mục này, không nên chỉ trước. Nếu chỉ mà Bạn thấy rõ thì tương lai là làm cho cao kiến hơn. Chỉ không rõ là Đạo thành ra nô đùa.

Thôi kính chào Các Bạn.



CHƯƠNG 6

Nói Về Chữ « Xuất Hồn »

❖ Như thế nào là « Xuất Hồn » ?

Chữ Xuất Hồn nghĩa là làm cho Hồn ra khỏi bản thể.

Hồn là một đóm Lửa Điển Quang trong bản thể thân gồm lại.

Bản thể là một hình tượng, chỗ ở của Hồn. Hiện nay ta muốn đi về Bồng lai Tiên Cảnh, nhưng ta biết bản thể ta là một xác Trần nặng nề mang đi đến Cõi Không Không sẽ bị Lửa Vô Hình nó đốt cháy tiêu diệt, bởi thế ta phải cạy Điển Hồn ta đi.



Như thế nào là Chữ « **Xuất** » ?

Cắt Nghĩa Chữ « **Xuất** » :

2 出
1

Tại làm sao gọi Chữ « Xuất » là « Ra » ?

Vì ta phải gom lại Điển của Cơ Quan Lục Phủ gọi là Trung Huỳnh Đình và Hạ Huỳnh Đình vào chỗ « Hiệp Tích » của bản thể, dắt dẫn theo Chữ « Sơn » 1, rồi đem lên Chữ « Sơn » 2.

	Chữ « Sơn » 1 là Ngũ Hành Sơn, gọi là « Lửa Ngũ Tạng », trong ấy có 3 Phần của Trung Huỳnh Đình là : Lửa của Trái Thận, Lửa của Trái Tim, Lửa của Bao Tử.
	Ba thứ Lửa này hợp chung lại dất dẫn lên trên hợp với Chữ « Sơn » 2 gọi là « Sơn Căn ».

Chữ « Sơn » 2 ở trên, là Ba Số gọi là Vũ Trụ Tinh Khí Thần hòa hợp gom lại. Khi Lửa hòa hợp lại Hương Nam Dương Ngọ, thì Bạn cũng biết cho thứ Lửa là sự nóng, đun dầu thì phát sanh, phát triển, tung tăng thúc đẩy đưa ra ngoài.

Bởi thế, đóm Lửa nó làm cho ta được đi chơi và chiếu sáng, thấy cảnh vật Thiên Đàng, bao la vòng Trời Đất. Đóm Lửa này cũng như một cái Gương Kiếng. Ví dụ như Bạn cầm một cái Gương Kiếng Bạn rọi lên Trời, nhờ ánh sáng của Mặt Trời chung với ánh sáng của Gương Kiếng thì Bạn thấy nào là Mây, Mặt Trời, Sao, cùng Cây Cối Vạn Vật dưới Thế Gian. Tóm tắt là muốn ngó đâu thấy đó. Còn cái Gương Kiếng là cái Bản Thể của Bạn, thì Bạn ngó ngoáy lại chỗ Bạn ngồi Công Phu, Tịnh thì tự nhiên Bạn thấy hình ảnh của Bạn.

Nhưng Bạn phải biết cho : khi Bạn gom các Lửa Điển Xuất Hồn cũng còn một thứ Lửa Cạn Bã để cho Vía làm việc Bản thể.

Trong Bản Thể có một thứ Khí Âm làm chủ trương cho Điển để hoạt động hàng ngày thì Bản Thể mỗi mỗi nó chiếu sáng gọi là hình bóng Vía.

Khí Hồn là một chất Điển chủ trương của Bản Thể gọi là Chủ Nhơn Ông. Khi ngó ngoáy lại muốn thấy Bản Thể, thì phần Hồn là một Gương Kiếng sáng suốt chói với Điển Quang Gương Kiếng của Bản Thể. Bản Thể là một khuôn mẫu hình dạng con người. Hình dạng con người là một cái Gương Kiếng của Vía. Bởi thế hai sự sáng chói lợi, giữa có Bản Thể. Bản Thể ấy nhờ có chiếu sáng rọi mới rõ hình thể của ta đương ngồi Công Phu.

Cái Hình Thể cũng như một cái Gương Kiếng dưới, còn trên là một cục Lửa Hồn, thì hình tròn của cục Lửa là một cái Gương Kiếng của Hồn hợp tác Gương Kiếng trên và dưới, hóa đủ hình bóng của Bản Thể ta đương ngồi Công Phu không sai lầm chi hết. Vì Điển Hồn ấy theo cái đường chói của nó Xuất Hồn, thì nó không bao giờ chói lạc chỗ nào hết, chói tới hoặc chói lui thôi : Chói tới để thấy Cảnh Trời Thiên Đàng, còn chói lui để thấy Bản Thể.



Nói về những Chữ « Hồn » và « Vía »

❖ Như thế nào là Chữ « Hồn » ?

Cắt Nghĩa Chữ « Hồn » :

魂

<p>S°1</p> <p>云</p>	<p>Chữ S°1 cạnh bên gọi là Chữ « Vong » có nghĩa là Mất, Chết. Mất là Điển đi mất, mình mấy bản thể Người lạnh hết, mất thở, tay chân mất cựa quậy, mắt đứng tròng, không lão liêng chỉ nghĩa là Điển Thanh tan theo gió.</p>
<p>S°2</p> <p>鬼</p>	<p>Còn Chữ S°2 là Chữ « Quỷ ». Khi bản thể chết thì phải cất xác vào Đất. Trong 49 ngày, bản thể tan rã, thịt phải phá hủy, gọi là « sinh ». Còn một thứ hôi thối chúng ta để ý dòm ngay nơi đó thấy khói đen như khói của Lửa đốt. Cái khói đó là một cái Lửa Nguyên Tử của Vía hợp thành, khi khói bay ra theo gió cách xa đôi ba thước Tây sẽ hạ xuống Đất không thể bay nổi nữa.</p>

Chỉ rõ về phần Hồn, khi chúng ta ngồi Công Phu Luyện Đạo, Điển tụ hợp trước Trán ta gọi là hương Nam Dương Ngọ, phát ra một cục Lửa tròn vo sáng chói nhiều màu, bay qua lại vẫn lơ lửng trước mắt ta, đó là

Hồn. Hồn là một chất Lửa Nguyên Tử Thiêng Liêng, nhưng Hồn cũng do nơi cái Nguyên Tử Trí Ý của Bản Thể của con Người mà ra cho nên nó khôn lăm, khi động thì rút vào Bản Thể, khi tĩnh thì phát ra.

Chúng ta là một người tu để sửa Lửa máy cơ quan, Công Phu Luyện Đạo mới Xuất Hồn Bản Thể ấy. Còn những người không tu thì không thấy Hồn là cục Lửa.

Nếu chúng ta muốn tu cho thấy Hồn thì phải sốt sắng, tự ta, ta biết Hồn ta. Nhưng Hồn này quý báu vô biên, có Công Phu Luyện Đạo thì trí tuệ sáng suốt thông minh gọi là « Huệ ».

« Huệ » là Gương. Huệ cũng như Gương Kiếng hợp với Khuy Thiên Cảnh¹⁴ của Trời. Khuy Thiên Cảnh của Trời là một Nguyên Tử của Vũ Trụ cũng như Người có Hồn. Đến đây tôi xin ngưng không thể cắt nghĩa chữ « Khuy Thiên Cảnh », để một ngày kia Bạn được rõ biết, Công Phu có Điển Quang Mâu Ni Châu mới cắt nghĩa được.

Còn Chữ « Hồn » đây, tôi sẽ nói xuống để cho Bạn dễ hiểu hơn. Thường khi có người chết bất đắc kỳ tử như một Người thất họng khỏi Mặt Đất chừng, 5 tấc tây hay một thước, thì có một thứ Máu của Điển rút vào dưới Đất. Kể từ ngày Người ấy chết cho đến

¹⁴ Chú thích của T.Q.T. : Khuy Thiên Cảnh, 窺天景. Chữ Khuy 窺 nghĩa là « Dòm ngó ». Khuy Thiên Cảnh có nghĩa là « Dòm ngó Bóng Ảnh Trời. ».

7 ngày, thì Bạn nên đào ngay chỗ hai ngón chân cái của Người chết Bạn thấy một Cục Máu dưới Đất, thì Bạn hiểu như vậy. Cục Máu này kể từ ngày đã thác đến 49 ngày chẳng hạn, ngày nào mỗi đêm phải trông nom, thì có một đóm Lửa phát sanh lên khỏi Mặt Đất, bay đi hơi chậm vu vơ theo gió, nhưng mà Bạn cũng biết cho : Cục Lửa này được bay đi theo đường khiêng xác của xác, người ta gọi đó là một « Hồn Thư ».

Hồn Thư chỉ nghĩa là Hồn của Thân là Bản Thể xác chết. Cũng có một thể khác nữa, Bạn thường thấy trên một nấm mồ của Người thác trong ban đêm có một ngọn đèn vắn vơ nơi mồ. Ngọn đèn ấy là Lửa của Hồn Thư. Người Thế Gian cho là Ma. Nhưng theo khoa học đó là cái khối hơi thối của xác thối trong đấy có nhiều Mỡ với Máu hóa thành một thứ Acide Naturel. Khi Trời mát trong lúc ban đêm nó được hơi nóng của mặt Trời ban ngày chiếu xuống dưới nấm Đất mồ ấy rồi rút đóm Lửa Hồn Acide Naturel lên.



❖ Như thế nào là Chữ « Vía » ?

Cắt Nghĩa Chữ « Vía » :

魄

Chữ « Phách » gọi là « Bóng Vía ».

S°1 白	Chữ S°1 bên cạnh, gọi là Chữ « Bạch ». Chữ « Bạch » chỉ một thứ Khí trong sáng suốt ở nơi theo Máu Thịt con Người, cùng Da.
S°2 鬼	Chữ S°2 là chữ « Quỷ ». Chữ « Quỷ » có nghĩa là « Hoạt Động châu lưu bản thể, cũng như Đầu, Minh, Tay cùng Da », nó được tuân theo Hồn là Tâm Trí Ý.

Khi Tâm Trí Ý nhứt định, thì Phách là Vía được tuân lệnh tức khắc không bê trễ, để hoạt động Tay Chân cùng những Vật nơi Xương Da. Ví dụ như Trí Ý của Bạn muốn giơ Tay lên thì « Phách » là « Bóng Vía » phải lập tức thi hành theo Trí Ý của các Bạn muốn. Ví dụ một lẽ khác, Bạn lấy một thứ Lửa Bạn giơ gần nơi Da Bản Thể, cách một phân hoặc ba phân tây, thì trong Trí Ý của Bạn được biết nóng, đó là « Phách » hay « Bóng Vía » đã báo tin cho Trí Ý hay là Hồn, để cho Hồn quyết định cho Bản Thể khỏi lâm nguy, tránh cho khỏi nạn của Bản Thể.

Tại làm sao Vía phải làm việc cho Hồn ?

Vì Hồn là một Chủ trương của Bản thể ở nơi trong cơ quan Trí Thức, còn Vía ở nơi ngoài Bản Thể phụ thuộc. Nhưng Vía ưa nhát, sợ các nạn, nếu Bản Thể có bị nạn thì Vía nó biết đau, biết khổ, nhức nhối khó chịu, cho nên Vía phải siêng năng giữ Bản Thể là chỗ ở của Hồn phía trong, còn Vía phía ngoài phải giữ tròn. Ví dụ một lẽ khác, cũng như một con Muỗi nó cắn thì Bạn biết đau liền, đó là Vía làm việc thông tri cho Hồn hay, Hồn dạy cách nào thì Vía phải làm y.

Chữ « Vía » có nghĩa là « **Bóng Vía** », nhưng cái « Vía » tại sao lại gọi là « **Bóng Vía** » ?

Bóng là Hình Thế, như Bạn lấy một ngón tay đưa lên, Bạn ngó thấy có một cái bóng đen nhờ cái ánh sáng (lumière) của Trời nó chiếu, thì Bạn thấy cái bóng tối đen của một ngón tay. Ví dụ một thể khác, như Bạn chụp hình một Người đang sống, thì hình ấy được rành rẽ tươi tắn, còn Bạn chụp hình một Người chết, thì thấy hình ấy không chói sáng trong trắng, thì chúng ta cũng biết màu Lửa chói lợi tươi sáng đó là cái « Vía ».



CHƯƠNG 7

Nói Về « Chương Anh Nhi »

Chữ « Chương Anh Nhi », theo Sách Tánh Mạng Khuê Chỉ ¹⁵, có chỉ rõ cách làm, tu luyện Đạo, nhưng trái với Pháp Lý Vô Vi vì Sách Tánh Mạng Khuê Chỉ trước kia người ta biểu làm « Nội Tức », nghĩa là Thở Phía Trong, không cho thở bằng Lỗ Mũi : ngưng Hơi Thở nơi trong Bụng chỗ Rún gọi là « Tề Luân Hư Cảnh » để cho cái Hồn tụ hợp lại đó, lâu ngày ngưng tụ biến hóa, gọi là « Khí hóa Hình », làm cho cục Lửa Linh Hồn tụ tại đó, rồi cục Lửa ấy hóa ra bản thể như một cái Thai Người Đàn Bà chứa nghén.

Những người tu theo Pháp Môn Tánh Mạng Khuê Chỉ nói cũng như nuôi một con Tằm ăn dâu kéo chỉ làm ra một « Ổ Kén », rồi con Tằm ấy thun lại biến nhỏ, lâu ngày hóa thành con Bướm là một côn trùng biết hoạt động bay nhảy.

Còn Pháp Lý Vô Vi, thì nghiên cứu Hồn và Vía là một thứ Lửa Thiêng Liêng, có huyền diệu biến hóa vô cùng, nó muốn thế nào cũng được do nơi huyền diệu Pháp màu của Trời Phật.

Ví dụ như một Hình Bóng Ma nó đã mất bản thể : « Tại sao nó được hóa Hình Bóng ? » Còn ta « Tu Học cái Chết » để Xuất Hồn, thì Xuất Hồn cũng như

¹⁵ Chú thích của T.Q.T. : Đây là Sách Xing Ming Gui Zhi 性命圭旨 của Yin Zhen Ren Doãn Chân Nhân 尹真人 trước tác vào năm 1615.

Ma Quỷ biến hóa vô cực vô biên. Sự nghiên cứu này lấy rõ thì ta thấy như một Người Đàn Ông đang tu, trong Bụng không bọc con, làm sao có chữa được ? Thai ấy để nơi đâu ? Còn một cô Phụ Nữ tu theo Pháp môn, không chồng sao được có chữa ? Có chữa là nhờ Khí Âm Dương hợp phối mới được. Đây kể sơ cho bạn được hiểu mà thôi.

Nói về « Chưởng Anh Nhi » của Pháp Lý Vô Vi : Khi chúng ta Công Phu Luyện Đạo, trước thấy Hào Quang sáng chói trước Trán ta, rồi Công Phu lâu ngày Hào Quang ấy phối hợp thành cục « Mô Ni Châu ».

« Mô Ni Châu » là cục Lửa lớn tròn, khi tỉnh trí an thần nó sẽ xuất hiện trước mặt ta, nơi chỗ Điểm trung gian trước Trán và Chơn Mày.

Khi bạn Công Phu được lâu thì cục « Mô Ni Châu » nhờ sự chói lọi của bản thể, rồi bản thể của Vía chiếu ra hợp với Nguyên Tử Lửa Hồn, tức thì bạn thấy bản thể của bạn, khởi nhọc công « Chưởng Anh Nhi » như Pháp Môn Tánh Mạng Khuê Chỉ. Mục đích này chỉ rõ cho bạn thấy tượng của Đức Phật Thích Ca chạm ngay giữa trên mặt trung gian nơi hai Chơn Mày.



« Chử « Chương Anh Nhi », theo Sách Tánh Mạng Khuê Chỉ ¹⁶, có chỉ rõ cách làm, tu luyện Đạo, nhưng trái với Pháp Lý Vô Vi vì Sách Tánh Mạng Khuê Chỉ trước kia người ta biểu làm « Nội Tức », nghĩa là Thở Phía Trong, không cho thở bằng Lỗ Mũi : ngưng Hơi Thở nơi trong Bụng chỗ Rún gọi là « Tề Luân Hư Cảnh » để cho cái Hồn tụ hợp lại đó....

...Trong Pháp Lý Vô Vi khi Công Phu Luyện Đạo tập trung Hồn Vía đến chỗ Minh Triết là Bộ Óc và tập luyện cho nó « Khai Thiên Môn » đi ra ngoài được ...»

Đỗ Thuần Hậu

¹⁶ Chú-thích của T.Q.T. : Đây là Sách Xing-Ming Gui-Zhi 性命圭旨 của Yin Zhen Ren Doãn Chân-Nhân 尹真人 trước-tác vào năm 1615.

Theo hình tượng của của Đức Phật thì Bạn thấy Công Phu của ta nơi đó làm y theo Đức Phật Thích Ca, thì sự huyền diệu của Hồn cùng Vía là « Mô Ni Châu » biến hóa vô cực vô biên, cũng như Đức Phật trước kia Công Phu Luyện Đạo. Chúng ta ngồi Công Phu mà « Mô Ni Châu » nảy nở, đó là Phật công nhận một Người Môn Đệ của Ngài, gọi là « Kết Quả Nghiên Cứu về Pháp Lý ».

Việc Xuất Hồn của Pháp Lý Vô Vi như thế này :

Hồn là một « Đấng Thiêng Liêng ». Biết trên Trời, dưới Đất, quá khứ, vị lai mới gọi là một « Đấng Thiêng Liêng », có huyền diệu năng biến hóa vô hồi. Còn hình ảnh bản thể của Thiêng Liêng nó cần để hiểu trước và hiển hiện Chơn Thanh, gọi là « Bản Thể Quy Nguyên Hợp Nhất ». Vì nó ở trong bản thể xác thân, nó được Quy Nguyên, nó không cần phải làm cho có « Chưởng Anh Nhi ».

« Chưởng Anh Nhi » lẽ ấy cũng có lẽ éo le lắm, vì khi Hồn đã nương tựa với bản thể lâu rồi, đã mấy mươi năm Hồn khôn lớn rồi mà biến sinh nhỏ lại thật khó cho Hồn. Còn kẻ Công Phu Luyện Đạo phải ngưng lại trong Ba Năm¹⁷ kể cũng khá lâu. Cho nên trong Pháp Lý Vô Vi, khi Công Phu Luyện Đạo tập trung Hồn Vía đến chỗ Minh Triết là Bộ Óc con Người mà tập cho xuất Mô Ni Châu Thiêng Liêng cũng lâu thì sự huyền

¹⁷ Chú thích của T.Q.T. : Theo Sách Tánh Mạng Khuê Chỉ Xing Ming Gui Zhi 性命圭旨, thì đó là giai đoạn « Tam Niên Nhũ Bộ » (Cho Bú Ba Năm).

diệu của nó hiểu biết Phần Hồn, có Hồn có Vía thì có xác Bản Thể tốt hơn.

Khi Công Phu Luyện Đạo tu được dày công, đã dắt Hồn lên tới Minh Triết là Bộ Óc và tập luyện cho nó « Khai Thiên Môn » đi ra ngoài được. Nó thấy bầu Trời thế giới bao la thì nó nhớ Cảnh Cũ Quê Xưa của nó trước kia. Nó mong đợi trở về nơi Chốn Cũ Quê Hương. Bây giờ các bạn không cần nhắc đến, nó cũng hóa đủ Hình Dạng Phép Tắc nó đi, gọi là « Huyền Diệu Thiêng Liêng ». Không cần chi mà phải nhọc nhằn như Sách Tánh Mạng Khuê Chỉ, cho Người Công Phu Luyện Đạo lấy làm vất vả phương tiện.



CHƯƠNG 8

**Nói về những Chữ « Phật »,
« Thánh », « Tiên », « Thần »,
« Yêu », « Tinh », « Quỷ », « Ma »,
« Tà »**

❖ **Cắt Nghĩa Chữ « Phật »**

佛

Phật là một Người có Điển Quang.

S°1 ノ	Dấu Phết xuống gọi là Khí Hạo Nhiên Nguyên Tử của Trời và Đất hợp với Vũ Trụ Xương Sống (số S°2) của loài Người sanh ra Người để làm bản thể khi Phật xuống Trần.
S°2 丨	Do Nguyên Tử phối hợp thành Người 人 cho nên gọi là : « Âm Dương Hiệp Nhất Chi Nhân », là số S°1 hợp cùng số S°2.
S°3 弓	Người biết được Đạo là Đức Phật. Chữ « Khung » số S°3 là « Vòng Tròn phong Trời Đất, bọc những Dương Khí và Không Khí » đồng thời Phật lấy Dương Khí và Không Khí hợp với số S°4 và số S°5.
S°4 丿	Nét số S°4, là Vũ Trụ Âm.

S ^o 5 	Nét số S ^o 5, là Vũ Trụ Dương.
--------------------------	---

Vũ trụ Âm Dương là thứ Lửa Thanh Khí của hai loài. Nó tung lên hoặc tung xuống, hợp nhất đem vào bản thể con Người của Phật hóa ra Lửa Hào Quang chiếu sáng : vậy Người có Lửa Hào Quang gọi là « Phật », chớ chư Phật không có Chức phận gì. Người làm có Điển gọi là Phật, cũng không phải Tên, nhưng có bản thể do nơi Người Trần Thế cấu tạo thành ra hình thể con Người. Nhưng Người Phật này biết làm Hào Quang Điển Lửa gọi là « Phật ». Rồi người ta thấy Người có Hào Quang ấy thì phục tùng để nghe Ngài truyền bá gọi là « Thích Ca Mô Ni Phật ».

Chữ « **Thích** » là « Giải nghĩa ».

Chữ « **Ca** » là « Ca tụng Tuyên truyền ».

Chữ « **Mô** » là « Mô Giới mục đích của công chuyện làm có Hào Quang ».

Chữ « **Ni** » là « Làm như vậy, như vậy, theo mục đích của Ngài để sanh ra Đạo ».

Đạo là cao thượng, cao siêu, vô cực, vô biên. Bởi thế, Người đời sau không được rõ theo sách vở gọi là « Đạo », vì đã mấy ngàn năm khuất mắt ta, chúng ta được tin mà không thấy được. Nhưng chữ « Đạo » ai ngờ được ? Không được rõ mà cho là « Đạo » là Giả Đạo, Tên cũng Giả Tên không phải Tên.

Những Người Trần Gian muốn làm có Hào Quang như Phật Thích Ca đi tìm những Người làm được chút ít huyền diệu, gọi là « **Tâm Đạo** ». Rốt cuộc Người nào làm Người ấy thấy gọi là « Vô Vi ».

« **Vô Vi** » là « Bí ẩn, ai làm nấy thấy, nấy được ».

Chữ « Vi » là « Vật chất », thuộc về « Nhân », « Nghĩa », « Lễ », « Trí », « Tín », thuộc về đường Đồi, thuộc Khổng Giáo ¹⁸.

Trong Khổng Giáo ¹⁹ hỏi bản thể :

« Mà có Bản Chủ chớ ? »

Tất nhiên là có Chủ là phần Hồn, phụ thuộc Bóng Vía để làm việc cho bản thể, thể hiện con Người Trần Gian đây.

Nhưng làm Người phải biết Lễ nghi, Khuôn phép và Nhân từ. Điều này cũng do nơi Nhà Phật truyền bá.

Bởi thế Đức Khổng Tử là một Người thông minh nên ta gọi là « Thánh ».

¹⁸ ¹⁹ Chú thích của T.Q.T. : Trong các Tái Bản trước đây đều chép sai là « Trong Lão Giáo ».

❖ **Cắt Nghĩa Chữ « Thánh »**

聖

耳	Chữ « Nhĩ » là Lỗ Tai. Huệ Nhĩ là cảm thông Trời Đất cùng Thế Gian.
口	Chữ « Khẩu ». Huệ Khẩu là cái Miệng để nói thông minh, chính trực và ngay thẳng cùng lễ nghi.
王	Chữ « Vương », là « làm Vua chủ trương trong hai điều trên ». Nhưng trong Thế Gian nhiều người ăn nói không bằng Ông nên gọi Ông là « Thánh ».

Ông « Thánh » được biết lễ Nghi khuôn phép. Nhưng sự thông minh ấy nếu bởi Trời sanh mới gọi « Ông Thánh ».

Nhưng mà người đời sau tưởng mình cũng thế, cũng bản thể như người, nhưng mà phải học với người, bởi thế tôn sùng Ông mà gọi là « Đức Lão Tử », « Đức Khổng Tử », cũng khen người ăn nói có « mực thước, lễ nghi, thông Trời hiểu Đất ». Sự thông hiểu ấy nhiều Người Thế Gian không hiểu được, cũng do nơi Nhà Phật truyền bá.

« Người Ăn Nói Có Mục Thước » :

Khi Đức Khổng Tử được cảm thông thì Đức Khổng Tử mới hỏi lấy Đức Khổng Tử : « Ta có Linh Hồn cùng xác thịt của cha mẹ sinh ra, nhưng Linh Hồn ấy ở đâu ? ». Thì Ngài hỏi Ngài, Ngài được hiểu, cái hiểu ấy tự Trời cho, không ai hiểu được, gọi là « Thông Minh ». Khi ấy Ngài hỏi lấy Ngài : « Vậy chứ ta ở đâu mà xuống Thế Gian ? » Thì Chủ Nhơn Ông của Đức Khổng Tử nói : « Ta xuống Thế Gian để làm gì ? Làm những Đề Mục gì ? ».

Đề Mục là :

« **Chánh Tâm Tu Thân** » : gọi là lấy cái Tâm Chánh để rèn luyện.

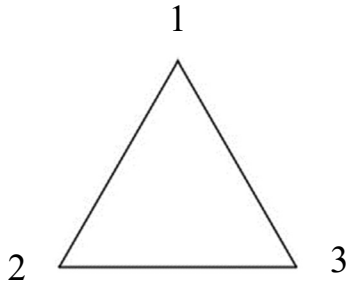
« **Khắc Kỷ Phục Lễ** » là ta phải chịu khó nhọc, chịu phục lụy bản thể ta mới có Lễ và làm năm Mục như sau : 1. Nhân, 2. Nghĩa, 3. Lễ, 4. Trí, 5. Tín, rèn luyện cho Tánh của Ngài được hiểu biết.

« *Làm như thế, làm xong rồi thì về đâu ?* »

Thì « Chủ Nhơn Ông » của Đức Khổng Tử nói : « Làm xong được về Chốn Cũ, gọi là về Thiên Đàng ».

Bởi vậy bản thể Ngài mới hỏi :

« *Ở trên Trời xuống Thế Gian để làm gì ?* »



Số 1 : Là trên Trời xuống

Số 2 : Là Thế Gian

Số 3 : Là Đền Mọc theo trên do nơi « Thước Nách Tam Giác » của Phật Ngài truyền bá cho Đức khổng Tử thay mặt giảng Trần cứu thế, hợp cùng Đạo Khổng Thánh để dạy những Người Thế Gian cho biết Nhơn Nghĩa Lễ Trí Tín.

Bởi thế có câu Tục Ngữ nói : « Người này ăn nói có Mọc Thước ». Nhưng mà « Mọc Thước » ấy nào ai được biết ?

Có câu Tục Ngữ :

*« Dò sông dò biển dễ dò
Nào ai lấy Thước mà đo lòng người ».*

Bởi thế, câu trên đây bí ẩn : « Nào được biết Thước mà đo lòng người ? ».

Nhưng cây Thước ấy Phật Ngài đã cho Đức Thánh Nhơn hiểu, truyền bá cho Người. Những người thường nhơn cũng có nhưng không thông.

Đây tôi xin chỉ cho các bạn.

Khi chúng ta Công Phu Luyện Đạo, trước Trán ta, nơi ngay đóm giữa nơi chơn mày chỗ Công Phu Luyện Đạo là do nơi trên Cửu Khiếu Số 1 của hình Tam Giác gom trước Trán ta.

Trước Trán ta có Tai và Mắt, hai bên gọi là Số 2 và Số 3 của hình Tam Giác để thông hiểu lý sự.

Nếu không có Thước như vậy, thì nào hiểu được sự đòi quá khứ vị lai ?

Rồi từ đó trước Trán xuống hai Vai cũng có một Tay Thước Tam Giác như vậy.

Rồi bạn chống hai Tay và xếp bằng cũng có Thước.





Như vậy truyền bá tất cả trong con người có Tam Giác.

Những Tam Giác ấy để hiểu biết Lễ nghi Khuôn phép, thấy xa trông rộng, cung kính Thánh Thần, quấy phải, quá khứ vị lai, gọi là Mực Thước, chớ lòng người ai mà đo đạc. Chỉ lời nói và Trí Ý thông hiểu thôi.

❖ **Cắt Nghĩa Chữ « Tiên »**

仙

Là Nhơn bằng chữ Sơn gọi là Tiên. Theo Pháp Lý đạo Vô Vi phải biết :

<p>S°1</p> 	<p>Dấu Phết ở trên xuống gọi là Điễn Quang của Trời Phật, làm việc khắp trong Thế Gian.</p>
<p>S°2</p> 	<p>Dấu S°2 một Sổ tung xuống, gọi là « Vũ Trụ », từ Đất phối hợp với Trời Phật sanh ra Dưỡng Khí để chưởng quản Luồng Sóng Điễn khắp Thế Gian sanh sanh hóa hóa. Nhơn Vật cùng Thảo Mộc nhờ Điễn ấy mới sống được, gọi là « Dưỡng Khí phối hợp », cho là « Âm Dương Hiệp Nhứt chi Nhơn ».</p>
<p>S°3</p>  <p>S°4</p> <p>S°6</p> <p>S°5</p> 	<p>Những người tu hành Luyện Đạo ngồi Công Phu, lấy cái Sổ Tung số S°4 hợp với số S°5 đi ngang giữa, rồi lấy cái Sổ Tung số S°6 đem lại hợp với Sổ Tung S°3 ngay giữa, gom Luồng Điễn ấy tại nơi trước Trán. Theo Chữ Nho 山 (Sơn) gọi là « Sơn Căn ».</p>

Còn theo Pháp Lý Vô Vi, gọi là Tinh Khí Thần phối hợp cho tụ ngay giữa chỗ hai chơn mày.

Lấy Chơn Tánh gom lại giữa nơi ấy để cho Điện phát ra thì mới có « Hào Quang ».

Bởi thế, Đức Thích Ca hay là Đức Di Đà có dấu « Hào Quang » ở giữa Trán ngay chơn mày.

Tinh Khí Thần tụ hợp lại phát Điện : những tia chiếu sáng chung quanh mặt của Phật gọi là « Hào Quang ».

Khi Điện phát sanh có tia sáng cũng gọi là « Như Lai », và nhờ bản thể ta có cái ý hợp lại, rồi ý phát Điện hợp lại gọi là « Như Lai Phật ».

Nhưng những người Công Phu ít hơn Phật, rồi tới số hết căn đày đọa, trong lúc chúng ta ở trên Trời bị tội xuống đây mấy chục năm sẽ trở lại, nhưng những Người Mê Trần được phân nửa số lưu đày, rồi tỉnh trí an thần hiểu biết ở Thế Gian là người có tội và chán đời phát nguyện đi tu thì Công Phu ít, kế thác thì Chức ấy gọi là « Tiên ».



❖ Cắt Nghĩa Chữ « Thần »

神

ネ	Chữ « Thị » nghĩa là : « Chứng kiến », làm việc ngay thẳng trước mắt Thế Gian, không chịu dạy dỗ gian tham, một tánh, một trí, một ý ngay thẳng mà thôi. Không nghe ai dụ dỗ, cũng dám sát phạt những người không ngay thẳng, gọi là Trung Can Nghĩa Khí.
申	Chữ « Thân », nghĩa là làm việc hiện tại ngay thẳng cho đến chết, một Tánh, một Ý mà thôi.

Những người này khi chết Linh Hồn cũng ngay thẳng. Về chức phận hiện tại ở Thế Gian dầu sống dầu chết thì chung như nhứt. Khi chết Linh Hồn cũng được làm việc trong Thế Gian.

Trong Thế Gian cũng có một chỗ gọi là Âm Phủ, nhưng con mắt Trần không thấy, để trừng phạt và ban thưởng những Ma Quỷ cũng là những người gian tham quá ác, cùng sự oan ức Thế Gian xét không được thì xin mời thỉnh Ngài để xử phạt.

Ví dụ như Đức Quan Công hay là Quan Thánh Đế Quân gọi là người trung can nghĩa khí.

Cũng có khi người làm việc cho nước có sự ngay thẳng, khi thác được chức « Thần ».

Chữ « Thị » là Thiệt Thà, Ngay Thẳng, Chánh Đáng.

Chữ « Thân » là bản thể hồi ở dương thế làm việc ngay thẳng. Những người này có xác thân hiện ở tại dương thế, khi thác chôn tại Trái Đất thì Linh Hồn được làm « Thần ».




Chữ « Thị » là nó « thông đồng » để xét việc ngay thẳng, xử đoán phân minh cùng được báo cáo cho Âm Phủ cùng trên Cõi Thiên Đàng với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán xét chuyện ấy.

Còn chữ « Thân » là « Được ra vào nơi mồ mả của Người và chưởng quản các Chơn Linh trong vùng ấy để Ngài làm việc từ đâu đến đâu.

Còn nhiều Thần cũng phải cắt đặt công chuyện làm từ đâu đến đâu, có ranh giới kỹ lưỡng cho mỗi vị Thần để làm việc.

❖ **Cắt Nghĩa Chữ « Yêu »**

夭

	<p>Dấu Phết nghĩa là cái Thanh Khí của Tiên Phật để sanh sanh hóa hóa, còn lại là cặn bã. Cặn bã này cũng có căn bản của Phật Tiên cùng Trời cho nên cặn bã này có được cảm thông Thiên Đàng cùng nhân gian, cũng có căn cứ của Chư Tiên, Chư Phật mà hóa sanh nơi trên Trung Thiên không khí. Loại Yêu này ở trên không khí từ nhiều năm, tài phép cao siêu, chỉ thua Tiên Phật mà thôi.</p>
	<p>Chữ ngang qua là chữ « Nhất », do nơi Khí Hạo Nhiên cùng Thanh Khí của Nhật Châu Quang Phật và Nguyệt Châu Quang Phật hợp thành rồi biết tu hành luyện các Phép, cũng được làm một Môn Đệ của Tiên.</p>
	<p>Chữ « Nhân » : Thì cũng biến hình dạng Người ở trên Trung Thiên không khí, chỉ dưới bực Tiên mà thôi.</p>

Những loại Yêu này nó ẩn ánh các khóm mây, không chịu đầu Tiên Phật, cũng có thứ làm Môn Đệ của Tiên.

Những loại Yêu này nhờ Thanh Khí Trung Thiên sống lâu mấy ngàn năm bởi vì là các cận bã Nguyên Tử của Thanh Khí. Trung Thiên hóa hình chó không là xác thịt.

Thường khi người ta cũng gọi là « **Đạo Yêu** ».

Yêu học Đạo của Tiên và Phật gọi là « Đạo Yêu ». Loại Yêu nào không học Đạo cho là « Yêu » nhưng Yêu có Đạo thì biết kính trọng Trời Phật rồi cũng thành « **Trung Tiên** » và « **Thiên Tiên** ».

Còn Yêu nào không học Đạo, không biết phải quấy lẽ nghĩa, không tùng quyền Trời Phật, khi làm bạo động, khi Trời Phật bắt đặng cũng bị tù đầy cùng làm cho tiêu diệt.

Chữ « Yêu », chúng ta không biết cho là người thường, chó sự thật cái căn bản của « Yêu » nó là cận bã Nguyên Tử Thanh Khí Trung Thiên, chó không phải nhỏ. Chúng ta còn ở dương thế thì Linh Hồn của chúng ta thấp thỏi hơn « Đạo Yêu » này.

Khi chúng ta được Xuất Hồn, được đi lên Thiên Đàng, Cõi Phật, thì thấy một lũ « Đạo Xương » đi trên không, đó là « Yêu Đạo ».

Những « Đạo Xương » này tánh hiền không bắt buộc Linh Hồn ta. Khi chúng ta hành động không phải thì cũng có tội như ai, còn « Đạo Yêu » này cũng vậy.



Bởi thế, ai cũng muốn đi lên cao và thong thả thì không thể tranh giành làm hại ai, mới gọi là trên Bầu Trời được tự do đi đứng.

❖ **Cắt Nghĩa Chữ « Tinh »**



Chữ « Nhựt » S^o1 gọi là một đóm Lửa của Hồn người sống cùng Hồn người chết.

Chữ « Nhựt » S^o2 và chữ « Nhựt » S^o3, gọi là trong hai đóm Lửa này cũng có thể biến hóa thành « Tinh Quỷ » nhưng Tinh này có xác.

	Chữ « Nhựt » S ^o 1 gọi là một Đóm Lửa Ánh Sáng của trên Trời cho xuống, gọi là « Hồn » nhưng bị bắt đặc kỳ tử, bản thể mất đi cũng có thể làm « Tinh » được.
	Chữ « Nhựt » S ^o 2 và S ^o 3, của người sống hợp lại, cũng có thể làm « Tinh Quỷ » được.

Chữ « Nhựt » S^o1 :

Khi người chết oan thì có một cục máu ngay chỗ bản thể con người, từ Mặt Đất rút xuống 3-4 tấc tây, đọng tại đó một cục máu dưới bản thể của người chết.

Cục máu ấy nhờ có Mặt Trời Mặt Trăng Khí Âm Khí Dương phối hợp cùng. Cục máu linh này biết Luyện Phép hốt Khí Âm Khí Dương thâm vào, rồi biến hóa một hình dạng có xác dị hình dị dạng, vật cũng không đúng vật, con người cũng không đúng con người, khác hơn Thế Gian nào hết. Bởi thế người ta thấy những con vật lạ thường cho là « **Tinh Quỷ** ».

« Tinh Quỷ » này cũng có thể ăn thịt và bắt Người, làm lộng trong Thế Gian. Chỗ rừng núi âm u Tà Tinh ưa ở.

Chữ « Nhựt » S^o2 và Chữ « Nhựt » S^o3 :

Cũng có một lẽ khác như có một số người ở nơi rừng núi âm u ăn củ Ngải nóng, có sức mạnh để đi vật thú rừng đem về nhà làm thịt, đặng bán làm vật thực bảo đảm gia đình.

Nhưng những người này ăn nhiều củ Ngải quá, sức nóng bội phần, không thể trở về nhà. Từ đó ở ngoài rừng, quên gia đình, vợ con, rồi biến ra mọc nhiều lông, nanh vuốt, mặt mày gồ ghề, đa dạng. Những Người « Tinh » này không thể ăn cơm, cứ bắt loài Vật, ăn thịt sống, cùng ăn đến thịt người, chẳng biết nòi giống.

Nhưng xin các bạn nhớ rằng loại này đã lâu năm ở rừng rú có năng khiếu tựa như Người Rừng hay loài Khỉ Vượn, nhưng loại này lớn hơn các loài Khỉ Vượn, nhảy nhót lẹ làng.

Tại sao những người ngậm Củ Ngải quá nóng sanh khùng điên, nhưng chỉ biết ngó Mặt Trời ngó Mặt Trăng hít Khí ?

Là do nơi sự nóng của bản thể người đó quá lực lượng, rồi hợp bởi Khí Nóng của Mặt Trời cùng Mặt Trăng, mới được sanh hình tướng dị dạng và nhảy nhót, chạy nhảy không có thể định được, bởi thể không khôn hơn con Người.




❖ Cát Nghĩa Chữ « Quỷ »

Đây nói về Chữ Quỷ là con Quỷ. Quỷ có hai thứ.

1). « Oan Quỷ » :

Quỷ H1 

« Oan Quỷ » là Quỷ chết bất đắc kỳ tử, nghĩa là do nơi xác thịt bị người trong Thế Gian lấy thế mạnh hiếp thế yếu để tàn sát, giết bản thể người ấy, mà người ấy chưa đúng số chết. Chưa đúng số chết là chưa mãn kiếp tù tội của Trời Phật đã phạt đưa Linh Hồn xuống Thế Gian, thì bản thể người này gọi là « chết bất đắc kỳ tử », thì được thành « Quỷ », khi mãn hạn tù tội thì sẽ trở về nơi Tiên Phật.

	Dấu Phết trên là Điển Quang của Trời Phật sai xuống Thế Gian.
	Chữ « Tiên », gọi là « Tiên Thổ ». Khi chết thì xác thân phải chôn dưới Đất, phát lên một Ngọn Lửa gọi là « Lửa Tiên » khi trước trên Trời ban xuống gọi là « Linh Hồn ».
	Dấu Phết và Số kéo qua đá lên gọi là chữ « Ngột ²⁰ » nghĩa là không được vào Âm Phủ mà cũng không được lên Thiên Đàng để cho Linh Hồn cáo oán sự uất ức của nó.
	Chữ « Mỗ » là công chuyện uất ức của nó vào trong khối Nguyên Tử. Bởi vì xác thịt đã bị tan rã, thì sự uất ức của nó phải chui vào khối Nguyên Tử.

Nhưng sự sống ở Thế Gian cũng như sự chết là chỗ tù đày, hành hạ, không biết nương dựa vào đâu, gọi là « Oan Quỷ ». Oan Quỷ nghĩa là uất ức oan khiến thành Quỷ trong mục đích mà nó ẩn vào khối Nguyên Tử.

²⁰ Chú thích của T.Q.T. : Chữ « Ngột » nghĩa là « Chặt Chân ».

2). « **Phi Quỷ** » :

A. « **Quý Địa Tiên** »

Phi Quỷ H. 2a



Quý này được bay lên Thiên Đàng cùng xuống Thế Gian và Âm Phủ, gọi là « Quý Địa Tiên ».

Chữ « Quý Địa Tiên » (H.2a), có Chữ « Phi », ở dưới thì được cảm thông Thiên Đàng, Nhân Gian, Âm Phủ.

B. « **Quý Phật Tử** »

Quý Phật Tử H. 2b



Còn Quý cao hơn nữa là « Quý Phật Tử » (H.2b), Quý ấy cũng như Chữ « Phi Quỷ » mà có 3 ngoéo tròn phược lên. Ba ngoéo tròn nghĩa là huyền diệu của cục Nguyên Tử Tinh Khí Thần phược lên là thông cảm Tam Tầng.

Ví dụ như Ông Phật Lớn đang ngồi Tịnh, còn các hàng Phật Tử còn nhỏ ưa táy máy, thì Đức Phật có quả gọi là « Sóc Quý này ! », nên mới gọi là « Quý Tiên ».

Nhưng Phật nói đâu có đó, nghĩa là chưa đáng bực làm « Phật », nhưng cũng có lẽ được Chúc « Hàm Phật » mà thôi, còn hiện nay là « Quỷ của Cõi Phật ».

❖ **Cắt Nghĩa Chữ « Ma »**

魔

鬼	Chữ « Quỷ » một bên
麻	Chữ « Ma ». Khi Người đã thác, Tội Lỗi nhiều thành « Ma ».

一	Chữ « Ma » chấm đầu ngang qua gọi là Âm Dương Lương Nghi. Âm Dương Lương Nghi là một thứ huyền diệu thấp thỏi nơi ủ rữ cây cỏ um tùm, bóng tối cùng một ít bóng sáng. Nơi chỗ ấy là Nhà, hay ở để làm « Ma ».
丿	Dấu Phết cũng được mang Âm Dương của Trời của Đất, bực thấp thỏi để chường bóng ảnh của nó.
林	Chữ « Lâm » là Rừng, Bụi Cây Cỏ, Ma sẽ nương dựa vào ăn những món ăn hàng ngày : những món ăn có xác của Vật thực và Đất.

Khí Đất là Dưỡng Khí bồi bổ cho Ma cùng các món ăn như là Dế, Cào Cào, Trùng, là Vật ngon nhứt của Ma. Bởi thế khi Ma bắt giấu Người trong lùm bụi cây rồi lấy Đất cùng Trùng cho Người ăn. Trong Người Thế Gian gọi là « Đất Trùng nhét vào họng ».

Nhưng Ma có được một ngày « Ân Xá », đi lên chỗ nào kêu gọi thì trong một năm nó được ăn một lần : nào Gà, Vịt, Heo, của Thế Gian làm cúng cùng các Đồ Xào là quý hóa. Ngày ấy là ngày vui vẻ của Ma.

Tại sao người ta được thả Ba Cây Nhang ?

Ba Cây Nhang ấy được gọi là Ba Đóm Lửa « Tam Muội Hỏa », để tiếp tế cho Linh Hồn có Lửa và Khói để chứng kiến cho Ma được vào đây dễ dàng hơn, do nơi Người cúng quảy nguyện vái. Nguyện vái là kêu gọi mà thôi.

Những ngày giờ Ma được thông thả, được đi từ Mặt Đất trở lên Một Thước Sáu (1,60 m). Ma đi tự do, chừ Thánh chừ Thần không chặn cản, ngăn đón, để đi tới chỗ cúng gọi Ma về ăn uống. Còn các ngày khác không được thông thả, cứ xung quanh theo Xác Chết và Mồ Mả.

Còn Chử « 鬼 Quỷ » một bên, nghĩa là Ma nào thức tỉnh được chết hiền từ không phá rối và hiểu Tội Lỗi tù đày của nó, khi bản thể nó đã thác, nó ăn năn tu hành, thì nó được làm một « Chức Quỷ ». Nếu làm con Ma không tu hành ư phá quấy hơn trên, khi đúng hạn tù đày sẽ biến thành « Trùng, Dế ».

❖ **Cắt Nghĩa Chữ « Tà »**

邪

牙	Là chữ « Nha », gọi là « Nha Bộ ». Nó ở bên ngoài âm sắc, vô bản thể Người để nói quá khứ vị lai cùng xưng Thần Thánh, làm cho con người lầm lạc. Rồi con người cảm ứng ấy biến thành sự thật. « Tà » là một giống Quỷ lạnh lợi khôn ngoan hơn để hại Người cùng kiếm Vật chất để ăn, ưa bắt Người cúng quảy.
𠂇	Là « Phụ Thuộc », ưa nói nịnh bợ giả dối, tự xưng, tự lịnh.

Gọi là « Tà » chớ thật sự cũng là Quỷ. Bởi thế Tà ưa nhập vào Xác con Người, sửa bản thể cùng cơ quan con Người đem qua cho nó để nó muốn nói sao thì bản thể của Người cũng theo vậy. Việc làm và lời nói y nhau là do nơi Linh Hồn thành « Quỷ » ở Thế Gian.

« Tà » được đi từ Mặt Đất tới lên không khí Hai Trượng Ba tức Ba Thước Rưỡi Tây (3,5 m). « Luồng Thiên Xích » không thể đo được, chỉ những Người Tu Hành có mắt Huệ để hiểu thôi.

CHƯƠNG 9

Thiết Thật Đòi Đạo Song Tu

Thưa các bạn,

Khi tôi sanh trong đời, tôi vẫn như các bạn. Là người ở Trần Gian, chín tuổi mồ côi Mẹ, vẫn còn Cha. Cha tôi là Đỗ Hào Cừu sống được 73 tuổi (đã qua đời).

Lúc ấy tôi không chị em, chỉ có một mình tôi Tại Thế đây, chịu những chua cay chất đắng mặn nồng, lặn ngụp trong bể khổ không thể kể.

Bởi thế tôi học nghề như sau : Thầy Thuốc Nam, Thầy Bùa, Thầy Coi Quẻ, Thợ Mã, Thợ Nhuộm, Thợ Sơn cùng Nghề Nấu Nướng, mọi việc để lo sinh sống. Trong đời lúc nghèo hèn ấy, tôi dạy học trò Chữ Việt, Chữ Pháp, để lấy tiền cưới vợ lập gia đình.

Lúc ấy Cha thì có Mẹ Ghẻ, lại già, nên không kể đến, bởi thế tôi tự lập, nhưng vẫn nương quyền Cha, đủ hiếu nghĩa.

Khi tôi lập gia đình cũng vẫn nương quyền Cha trong hai ba năm, thì bà Mẹ Ghẻ đầy đọa cực khổ và chính tôi được biết những sự chua cay, ngụp lặn trong bể khổ không thể kể.

Lúc tôi nằm nghỉ cùng lo lường²¹ để nuôi gia đình

²¹ Lo lường : lo lắng

một vợ và tám đứa con thì cực khổ ấy cứ ràng thêm, vì phải chống chọi trong Thế Gian này, vì thấy mạnh hiếp yếu.

Khi tôi làm được đủ ăn hàng ngày, thì một ngày kia chán đời sang Đạo.

Lúc tôi đi cầu Đạo vào thâm sơn cùng cốc cũng được thấy có nhiều người tu luyện Phép màu cũng được thấy. Nhưng giai đoạn ấy tôi không được xu hướng, do nơi Tiên Sư A Bí A Kìa, là một người Địa Tiên tôi vẫn biết.

Tôi được trở về đi tìm Đạo Phật. Đi đến các Chùa Miếu trong Thế Gian, thì Chùa có Ông Thầy Bà Vải, phần nhiều là tánh Trần cũng như Người Thế Gian không tu, nhưng khác hơn là thân mặc áo nâu sòng, tụng Kinh gõ mõ, truyền bá vậy thôi. Còn Miếu thì thấy nhiều người làm Cốt hay Xác Ông này Bà kia, nói chuyện ảo ảnh. Những người ấy là Người Trần, chẳng phải Tiên, thật là Trần Tục !

Vì lúc ấy tôi nghiên cứu thấy nhiều vị tu hành trên đó được sung sướng, ăn no ngủ kỹ, nào là Chùa ngôi phương trượng, người ta họp nhau lại kính dâng phẩm vật cúng bái cho Phật cùng Người, như người ở Thế Gian không tường những chi. Trong sự tụng thì gõ mõ tụng Kinh, ca tụng, hành thì không thấy thuyết ra những điều nào khác. Khi họ thuyết Kinh thì chỉ nói tích xưa cũ kỹ chớ không chỉ sự Tu Hành cho rõ rệt. Còn xét qua về phần Pháp Môn thì biểu cúng quảy

chiêm ngưỡng, thì mấy điều ấy có thể tôi làm cũng được.

Bởi thế, tôi phải tìm Chơn Sư tới sáu, bảy năm, mới gặp được Đức Cao Minh Thiên Sư biểu 16 Pháp Môn rút theo Sách xưa, nào là « Tánh Mạng Khuê Chỉ » của Chư Tiên ở bên Tàu làm Sách ấy, còn Sách « Thanh Tịnh Kinh » của Đức Lão Tử ²² bày ra cũng cứ nghĩa suông mà khẩu cứu. Tôi cũng không lấy làm tin nhưng mà tôi phải vào đây chịu Quy Y đãi thọ các điều. Trong lúc ấy có nhiều Môn Đệ của Ông nhưng chỉ có một hai người cùng tôi làm được theo Ông, biết được Linh Hồn sáng suốt theo những Bản Tu Hành nói lại, còn chính tôi thấy sự Tu Hành có câu : « Cư Trần Nhiễm Trần », thì sự tham lam hãm hở các Bản Tu với tôi vẫn còn, tuy tôi cũng có mà ít hơn.

Tôi chán nản nửa chừng ấy, tôi tách ra để làm ăn ngay thẳng bảo trợ gia đình và tự nghiên cứu Kinh Sách Nhà Phật từ ngàn xưa để lại. Từ đấy sắp sau 4, 5 năm tôi đã được 55 tuổi khởi đầu Tu Hành.

Và Trí Ý của tôi hàng ngày nghiên cứu cho rõ rệt, muốn đi đến Cảnh Tiên Nhà Phật, tự tu, tự luyện và nghiên cứu Không Khí bao la, thì tôi được biết trong Pháp Môn Xuất Hồn có 4 Điểm mà thôi, còn 12 Môn khác phụ thuộc nhưng cũng có kiếm thêm nhiều bí mật. Nhờ sự Xuất Hồn trong Ý Chí ấy.

²² Chú thích của T.Q.T. : Trong các Tái Bản trước đây đều chép sai là « của Đức Khổng Tử ».

Khi tôi khởi đầu để nghiên cứu và quan sát, tôi mới có thể biểu các Bạn làm Pháp Môn như tôi, coi sự Tu Hành có y như vậy không.

Trong một năm vừa qua, từ năm Canh Tý 1960 đến năm Tân Sửu (1961) đây, ngày Rằm tháng Giêng, tôi xin mời các Bạn để hội họp, lấy sự thành thật việc Tu Hành trong một năm, tánh chất bản thể ra thế nào, cùng Linh Hồn Điển Quang Tịnh Độ chất lượng ra sao, để hiểu biết.

Như các Bạn cùng chung với tôi : tôi cũng làm một Bản Kiểm Thảo này để phần năm tới là năm 1962 Nhâm Dần coi sự Tu Hành thúc đẩy tân tiến thế nào. Trong sự Tu Hành tôi được cho các Bạn biết sự hèn hạ xấu hèn, hung dữ. Tính tình chúng ta không nên che đậy, để chỉ rõ nhờ sự Tu Hành nó phát triển thế nào, mới biết được, gọi là « Thiết Thật ». Nhưng trong đời người ta thấy sự hèn hạ, xấu hèn, người ta che lấp, còn sự vinh sang, tốt lành, người ta bêu diễn lên, nói lên quá thể, con người thì càng ngày càng mờ ám.

Từ tôi biểu các Bạn đồng thời Tu Luyện Đạo Pháp Lý này tôi được thâm lượm bao nhiêu xin kể rõ các Mục. Còn những điều xấu của tôi cũng chỉ rõ sự hèn hạ, sự tốt, vinh quang. Về phần Tu tôi được lượm lặt những điều sáng suốt của Phép Tiên Nhà Phật đưa ra minh triết, cũng xin kể rõ đặng để các Bạn sưu tầm thêm.

Ngày hôm nay, giờ này, phút này, tôi được tiếp các Bạn, kiểm thảo về sự Tu Hành vui vẻ, hân hoan, hoan hỷ, có phần long trọng hơn.

Xin chào các Bạn để kết tình thân ái.

Cha tôi là Đỗ Hòa Cừu, làm Phó Tổng tại làng An Thới, Sa Đéc, đã qua đời. Còn tôi, là Đỗ Thuần Hậu, 78 tuổi, cũng đồng ở xứ quê hương của Cha tôi. Vì thời cuộc tôi phải ở :

Quận 3, Đakao

91, Phan Thanh Giản

Lập Bản Thiết Thật này



Đời Đạo Song Tu - Tại Gia Cư Sĩ

Tác Giả

Đỗ Thuần Hậu

Chỉnh Sửa

Trịnh Quang Thắng

Xuất Bản

Association Vô Vi France

C/o M. Huỳnh Minh Bảo

178 rue de l'Université

75007 Paris

France

Ấn bản điện tử lần thứ nhất năm 2021

ISBN 978-2-490330-23-2

SÁCH BIẾU

**Printed For Free Distribution
Not For Sale**

